

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

VI THANH QUỲNH ANH

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT
Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH HÓA,
TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

VI THANH QUỲNH ANH

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT
Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH HÓA,
TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. PHÙNG THỊ HẰNG

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Vi Thanh Quỳnh Anh

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập, nghiên cứu, khảo sát và triển khai đề tài: “*Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục*” tác giả đã nhận được sự động viên, khuyến khích và tạo điều kiện giúp đỡ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo, của các thầy giáo, cô giáo, anh chị em, bạn bè đồng nghiệp và gia đình.

Với tình cảm chân thành, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới:

- PGS.TS Phùng Thị Hằng - người trực tiếp hướng dẫn đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, góp ý để em hoàn thành luận văn này.

- Các thầy giáo, cô giáo, Khoa Tâm lý giáo dục, các thầy giáo, cô giáo, cán bộ và chuyên viên các phòng chức năng của trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã trực tiếp giảng dạy, quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

- Ban giám đốc, lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên các phòng, ban chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục và đào tạo huyện Định Hóa, Lãnh đạo, giáo viên các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Định Hóa đã tạo điều kiện và giúp đỡ tận tình cho tôi qua việc cung cấp số liệu, tư vấn khoa học trong quá trình thực hiện đề tài.

Mặc dù cố gắng rất nhiều trong việc nghiên cứu, song do thời gian và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân còn hạn chế, đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết.

Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của các thầy (cô), các bạn đồng nghiệp và những người quan tâm đến đề tài này để luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Vi Thanh Quỳnh Anh

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng.....	v
Danh mục các biểu đồ	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học	4
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu	4
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
8. Cấu trúc của luận văn	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	7
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề.....	7
1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài.....	7
1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam.....	9
1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài	11
1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục	11
1.2.2. Dạy học, hoạt động dạy học	14
1.2.3. Quản lý hoạt động dạy học	15
1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động dạy học môn mỹ thuật ở trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	16

1.3.1. Vị trí, ý nghĩa và tính chất của môn Mỹ thuật trong chương trình Tiểu học.....	16
1.3.2. Mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học.....	20
1.3.3. Hiệu trưởng trường Tiểu học với công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục.....	23
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học môn mỹ thuật ở nhà trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	36
1.4.1. Trình độ, năng lực, phẩm chất của CBQL.....	36
1.4.2. Trình độ, năng lực, phẩm chất của GV	36
1.4.3. Năng lực, nhu cầu học tập của HS	38
1.4.4. Chính sách, chủ trương về đổi mới giáo dục Tiểu học.....	38
1.4.5. Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học	39
1.4.6. Điều kiện của gia đình và địa bàn xã hội	39
Kết luận chương 1.....	40
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	41
2.1. Vài nét về khách thể khảo sát.....	41
2.2. Tổ chức khảo sát thực tiễn.....	45
2.2.1. Mục tiêu khảo sát.....	45
2.2.2. Nội dung khảo sát.....	46
2.2.3. Phương pháp khảo sát.....	46
2.3. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và một số HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa về hoạt động dạy học môn mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục	46
2.3.1. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV, HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Mỹ Thuật trong nhà trường	46

2.3.2. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV và HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa ý nghĩa của hoạt động dạy học môn Mỹ Thuật trong nhà trường	48
2.3.3. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV các trường Tiểu học huyện Định Hóa về mục tiêu việc dạy học môn Mỹ Thuật trong nhà trường theo định hướng đổi mới giáo dục.....	51
2.4. Thực trạng hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.....	52
2.4.1. Thực trạng về năng lực chuyên môn của giáo viên dạy môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.....	52
2.4.2. Thực trạng về việc thực hiện nội dung dạy học môn Mỹ thuật trong các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	54
2.4.3. Thực trạng về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	55
2.5. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	57
2.5.1. Thực trạng quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	57
2.5.2. Thực trạng quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.....	60
2.5.3. Thực trạng quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	61

2.5.4. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	65
2.5.5. Thực trạng quản lý hoạt động tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.....	67
2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở các trường tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	70
2.6.1. Ưu điểm và hạn chế	70
2.6.2. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở trường TH	75
Kết luận chương 2.....	76
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	77
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp	77
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa	77
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.....	77
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện	77
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả	78
3.2. Các biện pháp cụ thể	78
3.2.1. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của HĐDH môn Mĩ thuật trong nhà trường TH.....	78
3.2.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng dạy học môn Mĩ thuật cho GV.....	81
3.2.3. Đa dạng hóa nội dung chương trình dạy học theo hướng bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương	84

3.2.4. Đổi mới phương thức đánh giá kết quả dạy học môn Mỹ thuật	86
3.2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường TH	90
3.2.6. Mối quan hệ giữa các biện pháp	92
3.3. Khảo nghiệm nhận thức về tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp	92
3.3.1. Mô tả quá trình khảo nghiệm.....	92
3.3.2. Kết quả khảo nghiệm.....	93
Kết luận chương 3	95
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	100
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ đầy đủ
CBQL	Cán bộ quản lý
CSVC	Cơ sở vật chất
DH	Dạy học
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
GVMT	Giáo viên Mỹ thuật
HS	Học sinh
KH	Kế hoạch
PPDH	Phương pháp dạy học
QL	Quản lý
QLGD	Quản lý giáo dục
SGK	Sách giáo khoa
TBDH	Thiết bị dạy học
TCM	Tổ chuyên môn
TH	Tiêu học

DANH MỤC CÁC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 1.1. Chương trình Mỹ thuật Tiểu học	22
Bảng 2.1. Thống kê số liệu HS, GV, CBQL các trường TH trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	42
Bảng 2.2. Tổng hợp tình hình đội ngũ giáo viên dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	44
Bảng 2.3. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, HS ở các trường TH huyện Định Hóa về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường	47
Bảng 2.4. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV các trường Tiểu học huyện Định Hóa về vị trí và ý nghĩa của việc dạy học môn Mỹ Thuật trong nhà trường	49
Bảng 2.5. Nhận thức của của CBQL, GV các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Định Hóa về mục tiêu việc dạy học môn Mỹ Thuật trong nhà trường	51
Bảng 2.6. Thực trạng về năng lực chuyên môn của giáo viên dạy môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	53
Bảng 2.7. Đánh giá của các khách thể điều tra về việc thực hiện nội dung dạy học môn Mỹ thuật trong các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	54
Bảng 2.8. Đánh giá của các khách thể điều tra về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	55
Bảng 2.9. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	58

Bảng 2.10. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	60
Bảng 2.11. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	62
Bảng 2.12. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	66
Bảng 2.13. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý hoạt động tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục	68
Bảng 3.1. Kết quả khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của nhóm các biện pháp	93

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 2.1. Thực trạng về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi giáo dục.....57
- Biểu đồ 2.2. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục65

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mục tiêu chung của giáo dục Việt Nam là: “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [23, tr.01].

Trong đó mục tiêu giáo dục chuyên biệt của bậc tiểu học được thể hiện như sau: “Giúp học sinh hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học THCS.” [23, tr.03]

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục và đào tạo nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ nói trên thì việc giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tiểu học là một trong những yếu tố vô cùng cần thiết.

Để đạt được mục tiêu trên, nghị quyết số 29/NQ - TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 hội nghị lần thứ 8 của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là yêu cầu cấp thiết” [11].

Bộ môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học là một trong những môn học đặc trưng cho việc giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Môn Mĩ thuật ở bậc học này không nhằm đào tạo họa sĩ tương lai hay tạo ra những người chuyên làm về công tác mĩ thuật mà nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về cái đẹp để các em tiếp xúc và làm quen với cái đẹp, cảm thụ, yêu quý cái đẹp, biết vận dụng vào cuộc sống hàng ngày. Đồng thời hỗ trợ các em ở các môn học khác, giúp các em phát triển toàn diện lâu dài về Trí- Đức-Lao-Thể-Mỹ và các kỹ năng cơ bản góp phần hình thành con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu thẩm mỹ ngày càng cao, do vậy việc đào tạo con người biết nhận thức, cảm thụ cái đẹp ngày càng quan trọng. Những năm qua giáo dục thẩm mỹ đã được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông, là một môn học độc lập, môn Mỹ thuật có mục tiêu, chương trình, sách giáo khoa, sách hướng dẫn, thiết bị riêng cho dạy và học, giáo viên được đào tạo, kết quả học tập của học sinh được theo dõi và kiểm tra, đánh giá một cách nghiêm túc. Việc giảng dạy môn Mỹ thuật tiểu học nhằm đảm bảo cho các em có thể giải quyết được các bài tập hằng ngày và hiểu về cái đẹp, của nền mỹ thuật truyền thống, ngoài ra nó còn tạo cho học sinh đạt hiệu quả cao hơn trong các môn học khác.

Thông qua môn Mỹ thuật, học sinh Tiểu học sẽ được trang bị một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa, tiếp thu những tinh hoa của nền Mỹ thuật Dân tộc từ đó phát huy óc sáng tạo và tính thẩm mỹ, góp phần phát triển năng khiếu, phát hiện tài năng và bồi dưỡng nhân tài cho thế hệ tương lai. bậc Tiểu học là bậc học đầu tiên, là cơ sở ban đầu để con người có thể tiếp thu được vốn tri thức ở các cấp học tiếp theo, cũng như mọi tri thức khoa học hiện đại. Bấy lâu nay, mọi người thường chú trọng đến các lớp cuối Trung học phổ thông mà coi nhẹ các lớp Tiểu học điều đó làm ảnh hưởng rất lớn đến giáo dục phát triển toàn diện và mang nhiều khó khăn cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Thực tế hiện nay cho thấy, ở các trường Tiểu học đặc biệt là các trường Tiểu học ở khu vực miền núi, hoạt động dạy học môn Mỹ thuật vẫn còn nhiều khó khăn và bất cập, chẳng hạn:

Về nhận thức, cả người dạy và người học chưa thấy được hết tầm quan trọng của việc dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học đối với việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh.

Về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho dạy học còn nhiều hạn chế, khó khăn, thiếu thốn, chương trình và sách giáo khoa tiểu

học mới vẫn còn một số bất cập nhất định khi được triển khai trên địa bàn các huyện thuộc khu vực miền núi.

Về đội ngũ giáo viên, các trường khu vực miền núi vẫn còn thiếu giáo viên giảng dạy bộ môn mỹ thuật được đào tạo chuyên biệt mà chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm, một số giáo viên vẫn còn chưa bắt kịp với sự thay đổi của phương pháp và hình thức dạy học mới dẫn đến chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường chưa được phát huy tối đa.

Về công tác quản lý, việc quản lý hoạt động dạy và học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học miền núi nói chung và trên địa bàn huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên nói riêng còn có nhiều bất cập, chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Xuất phát từ những điều nêu trên, chúng tôi lựa chọn vấn đề: ***“Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục”*** làm đề tài luận văn đề nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Tiểu học hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

- Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

4. Giả thuyết khoa học

Công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên còn có những hạn chế nhất định như: Nội dung, cách thức quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục Tiểu học, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Mỹ thuật chưa đạt hiệu quả tốt... Nếu đề xuất và thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn thì sẽ nâng cao được hiệu quả của hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Về khách thể điều tra: Đề tài tiến hành khảo sát trên 245 khách thể, trong đó có 35 cán bộ quản lý, 10 giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật, 200 học sinh (khối lớp 4 và lớp 5).

- Về nội dung: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu và đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các công trình nghiên cứu, các tài liệu có liên quan đến vấn đề quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường Tiểu học để xây dựng khung lý thuyết cho đề tài.

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp quan sát

Quan sát các hoạt động dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học được khảo sát để tìm hiểu thực trạng về đội ngũ giáo viên Tiểu học và thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy trong nhà trường theo định hướng đổi mới giáo dục.

7.2.2. Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn một số cán bộ quản lý trường TH, một số giáo viên có kinh nghiệm, có uy tín trong công tác giảng dạy môn Mỹ thuật để thu thập thông tin cho đề tài.

7.2.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Sử dụng phiếu hỏi để khảo sát các khách thể: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật.

7.2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Xin ý kiến các chuyên gia về tính hợp lý và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

7.2.5. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Sử dụng một số công thức toán học như tính phần trăm, sử dụng biểu đồ để xử lý và biểu đạt kết quả điều tra, nhằm đưa ra kết luận phục vụ đề tài.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, Kết luận và khuyến nghị, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, cấu trúc luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
DAY HỌC MÔN MĨ THUẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC
THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Hoạt động dạy học luôn là vấn đề được phần lớn các quốc gia ưu tiên, với mục đích là truyền lại cho thế hệ sau những kiến thức, kinh nghiệm của người đi trước nhằm tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng góp phần vào việc xây dựng đất nước. Trong nhà trường, hoạt động đặc trưng nhất là hoạt động dạy học, bao gồm hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.

Theo dòng phát triển của lịch sử, có giai đoạn các nhà nghiên cứu chú trọng xây dựng nội dung dạy học, có giai đoạn chú trọng cải tiến, nâng cao chất lượng soạn giáo án hoặc nâng cao chất lượng tổ chức phối hợp hoạt động dạy học trên lớp, có giai đoạn hướng vào nâng cao chất lượng tự học, phân hóa dạy học, tăng cường hoạt động của người học hoặc cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá,... Nói chung, các công trình nghiên cứu đều hướng vào người học mục đích là nâng cao chất lượng hoạt động học[14]. Việc học luôn được coi là đức tính tốt của con người nên suốt quá trình lịch sử, hoạt động học tập luôn được các nhà triết học, nhà giáo dục, các nhà khoa học, nhà quản lý hướng tới và có quan tâm đặc biệt.

-Nhà sư phạm vĩ đại J.A.Comenxki (1592-1670), người sáng lập ra hình thức tổ chức dạy-học lớp bài, đặt nền móng và chính thức tách Giáo dục học ra khỏi Triết học để trở thành một ngành khoa học riêng biệt, khi bàn về vấn đề học đã đưa ra những yêu cầu cải tổ nền giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của người học. Theo ông, dạy học phải làm như thế nào để người học tự tìm tòi, suy nghĩ để tự nắm bắt lấy bản chất của sự vật và hiện tượng [dẫn theo 31].

- John Dewey (1859-1925) là nhà sư phạm người Mỹ, góp phần lớn vào việc canh tân giáo dục, đề cao hoạt động đa dạng của học sinh, đặc biệt là hoạt động thực tiễn để bổ sung vào kiến thức của học sinh ngoài sách giáo khoa và lời giảng của giáo viên. Ông đặc biệt chú ý đến hoạt động học khi viết: *“Học sinh là mặt trời, xung quanh nó quy tụ mọi phương tiện giáo dục, nói không phải là dạy, nói ít hơn, chú ý nhiều đến việc tổ chức hoạt động của học sinh”* [dẫn theo 24].

- Với tư cách là một bộ phận của mỹ học, lý luận về thẩm mỹ đã xuất hiện ngay từ thời cổ đại trong các tư tưởng của các nhà triết học như Platon (427- 347 TCN), Xôcrát (469 - 399 TCN) đến thời kì Phục Hưng và thời kì Cổ điển lý luận về mỹ học đã đạt được nhiều thành tựu với các tác phẩm về lý luận mỹ học của Lê-ôna đơ Vanh-xi (1452 - 1529), Đêni Đidrô (1713 - 1784), Kant (1724 - 1804). Đặc biệt là những đóng góp của Hêghen (1770 - 1831), là một trong những triết gia vĩ đại thời kỳ cổ điển của nước Đức và của cả nhân loại. Quan điểm về mỹ học của Hêghen là một trong những nguồn gốc lý luận trực tiếp quan trọng nhất của mỹ học Mác - Lê nin sau này.

- Mỹ học Mác-xít đã nhấn mạnh ý nghĩa quyết định của thực tiễn xã hội đối với sự hình thành ý thức thẩm mỹ của con người cũng như đối với sự phát triển sáng tạo theo qui luật cái đẹp. Có thể nói, trong lịch sử giáo dục thế giới, ngay từ khi có nhà trường thì đã có thẩm mỹ và đặt vấn đề giáo dục thẩm mỹ. Mỹ thuật là một môn học quan trọng trong quá trình giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tại nhà trường. Các nhà quản lý giáo dục đã rất quan tâm đến việc tổ chức hoạt động dạy học môn Mỹ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục thẩm mỹ sao cho có hiệu quả nhất để đạt được mục tiêu đặt ra, nhằm hình thành và phát triển một cách toàn diện về nhân cách con người [36].

Như vậy, vấn đề quản lý hoạt động dạy học đã được đề cập tới trong nhiều công trình nghiên cứu ở nước ngoài. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đều hướng vào mục đích nâng cao chất lượng dạy học. Theo đó, vấn đề phối hợp hoạt động dạy học trên lớp, phân hóa dạy học, cải tiến phương pháp

dạy học... được các tác giả quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, vấn đề quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường còn ít được quan tâm, nghiên cứu. Chúng tôi chưa tìm thấy công trình nào nghiên cứu đầy đủ về vấn đề này.

1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam

Trong quá trình xây dựng và phát triển của nền giáo dục Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giáo dục thẩm mỹ đã được quan tâm, đưa vào trong chương trình giáo dục ở trường phổ thông. Giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ là một vấn đề rất cần thiết, luôn được Đảng, chính phủ đặc biệt quan tâm. Trong thư gửi học sinh nhân dịp khai trường ngày 24 tháng 10 năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh ***mỹ dục*** là một trong bốn mục tiêu giáo dục cơ bản:

Đối với các em, việc giáo dục gồm có:

- Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, quý trọng của công.

- Thể dục: Để làm cho thân thể khỏe mạnh, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.

- Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.

- Mỹ dục: Để phân biệt cái gì đẹp, cái gì không đẹp.

Tiếp thu những quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở Việt Nam, giáo dục thẩm mỹ và quản lý các hoạt động giáo dục thẩm mỹ đã được quan tâm nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống trong tiến trình vận động và phát triển của nền giáo dục cách mạng, đặc biệt là từ sau cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai. Nhiều công trình, giáo trình, sách, bài báo đã đề cập đến vấn đề này.

Nhóm tác giả Lê Ngọc Trà, Lâm Vinh, Huỳnh Như Phương trong *Giáo trình mỹ học đại cương* cũng đã đặt ra “vấn đề giáo dục thẩm mỹ”. Tuy nhóm tác giả chỉ dừng lại ở “giáo dục thị hiếu thẩm mỹ - mục tiêu trực tiếp và năng động nhất” nhưng đã gợi mở cho nhà QLGD cách thức chọn lựa con đường khi lập kế hoạch giáo dục thẩm mỹ cho người học [31].

Tác giả Vũ Minh Tâm với *Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ* cuốn sách đã dành hai chương 11 và 12 để bàn về bản chất, nội dung và hình thức giáo dục thẩm mỹ, tuy nhiên vấn đề quản lý hoạt động giáo dục thẩm mỹ chưa được tác giả đặt ra một cách cụ thể, rõ ràng [27].

Tác giả Thái Duy Tuyên cũng đã bàn đến vấn đề giáo dục thẩm mỹ trong cuốn *Giáo dục học hiện đại, những nội dung cơ bản* [33].

Trên bình diện học thuật viết về vấn đề phương pháp dạy học môn mỹ thuật, tác giả Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện viết về *Đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật* [19].

Một số luận văn thạc sĩ QLGD cũng đề cập đến vấn đề này như: Trần Thanh Bình (2005) *Một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường Đại học nghệ thuật*; Hà Văn Chúc (2008) *Một số biện pháp quản lý cấp khoa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành mỹ thuật ở trường Đại học nghệ thuật Huế...*

Có thể thấy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học nói chung, nhưng vấn đề về quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục còn ít được đề cập đến.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu, các đề tài, bài viết đã đề cập đến những vấn đề cơ bản có tính chất lý luận về giáo dục thẩm mỹ hoặc chỉ nghiên cứu ở mức độ quy mô tổng thể, chưa có đề tài đi sâu vào nghiên cứu cụ thể về hoạt động dạy học Mỹ thuật, quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học.

Thực tế hiện nay cho thấy còn có rất nhiều khó khăn và bất cập trong công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học. Mặc dù đã có rất nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, song vẫn còn khá nhiều vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện. Đặc biệt, trong công tác kiểm tra, đánh giá, có nhiều vấn đề còn chung chung, chưa cụ thể dẫn đến khó khích lệ được tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo của người học cũng như nhiệt huyết của người dạy.

Xuất phát từ những trở ngại về thực trạng hiện nay trong công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học, chúng tôi lựa chọn vấn đề ***“Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục”*** làm đề tài nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục

- Quản lý:

Quản lý là một trong những hoạt động cần thiết cho tất cả các lĩnh vực của đời sống. Ở đâu con người tạo lập nên nhóm xã hội là ở đó cần đến quản lý, bất kể đó là nhóm không chính thức hay nhóm chính thức, là nhóm nhỏ hay nhóm lớn, là nhóm bạn bè, gia đình hay các đoàn thể, tổ chức xã hội, bất kể mục đích, nội dung hoạt động của nhóm đó là gì [7].

Theo Từ điển bách khoa: *“Quản lý có chức năng của hệ thống, có tổ chức thuộc các giới khác nhau (Sinh học, kỹ thuật, xã hội) bảo đảm và giữ gìn một cơ cấu ổn định, duy trì sự hoạt động tối ưu và bảo đảm thực hiện những chương trình và mục tiêu của hệ thống đó. Quản lý tồn tại trong mọi xã hội, ở bất cứ lĩnh vực nào, ở bất cứ giai đoạn phát triển nào”* [34, tr.180].

Theo C. Mác: *“Bất cứ một lao động mang tính xã hội trực tiếp hay lao động cùng nhau, được thực hiện ở quy mô tương đối lớn, đều cần đến mức độ nhiều hay ít sự quản lý, nhằm thiết lập sự phối hợp giữa những công việc cá nhân và thực hiện những chức năng chung, nảy sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ sở sản xuất, khác với sự vận động của các cơ quan độc lập của nó. Một người chơi vĩ cầm riêng lẻ tự điều khiển mình, còn dàn nhạc cần người chỉ huy”* [36, tr.23].

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: *“Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động (nói chung là khách thể quản lý) nhằm thực hiện được mục tiêu dự kiến”* [22, tr.33].

Theo tác giả Trần Quốc Thành: “*Quản lý là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý để chỉ huy, điều khiển, hướng dẫn các quá trình xã hội, hành vi và hoạt động của con người nhằm đạt tới mục đích, đúng với ý chí nhà quản lý, phù hợp với quy luật khách quan*” [29, tr.15].

Quản lý là một quá trình lựa chọn các tác động (cả chăm sóc và phát triển), nhà quản lý phải biết sắp xếp và thể hiện hợp lý các tác động lên đối tượng bị quản lý sao cho đảm bảo sự cân đối cả hai mặt ổn định và phát triển của bộ máy. Nếu chỉ có ổn định mà không phát triển thì tất yếu dẫn đến suy thoái và ngược lại nếu phát triển mà không ổn định thì sẽ có nguy cơ rối ren. Quản lý còn là việc đặt ra mục tiêu, lựa chọn các phương tiện, điều kiện và tác động vào từng thành tố của hệ thống bằng các phương pháp thích hợp nhằm đạt mục tiêu quản lý. Về phương diện nhà quản lý thì quản lý là sự tác động của nhà quản lý trong việc chỉ huy, điều khiển, tổ chức quản lý hướng vào các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của từng con người trong quá trình quản lý nhằm đưa đến sự phát triển, biến đổi quy luật khách quan, đạt mục tiêu quản lý. Để quản lý tốt, người quản lý cần phải thực hiện các chức năng: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm soát công việc.

+ **Lập kế hoạch:** Được hiểu là sự xếp đặt có tính toán trước một cách khoa học các mục tiêu, nội dung, trình tự tiến hành công việc của người quản lý trong khoảng thời gian định sẵn với sự phân công con người và bố trí vật lực hợp lý để công việc đó có thể tiến hành một cách chủ động, đạt hiệu quả cao nhất, tốn kém ít thời gian và công sức nhất.

+ **Tổ chức:** Là quá trình hình thành những cấu trúc quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức, thực hiện phân công lao động khoa học, phối hợp, điều phối các nguồn lực, vật lực một cách thích hợp để thực hiện thành công các kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức.

+ **Lãnh đạo, chỉ đạo:** Là liên kết liên hệ với những người khác, chỉ dẫn người khác, động viên họ hoàn thành những nhiệm vụ nhất định để đạt các mục tiêu của tổ chức.

+ Kiểm tra, đánh giá: Là một chức năng quan trọng của quản lý, thông qua đó mỗi cá nhân, mỗi nhóm hay một tổ chức theo dõi, giám sát các thành viên hoạt động so sánh với mục tiêu đặt ra và tiến hành những sửa chữa, uốn nắn nếu cần thiết.

Như vậy, có thể hiểu quản lý là quá trình tác động có định hướng, có tính chất lựa chọn các tác động phù hợp dựa trên các thông tin phù hợp về tình trạng của đối tượng và môi trường nhằm tạo cho đối tượng vừa vận hành trong thế ổn định, vừa tạo sự phát triển theo mục đích đề ra được thực hiện thông qua các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá.

- Quản lý giáo dục:

Giáo dục là một hiện tượng xã hội, nhà nước quản lý điều hành mọi hoạt động của giáo dục, thực hiện mục tiêu giáo dục mà nhà nước đặt ra. Giáo dục và quản lý giáo dục luôn tồn tại song song với nhau. Quản lý giáo dục là hoạt động có ý thức của con người nhằm theo đuổi mục đích đặt ra.

Theo nhà giáo dục người Nga P.V Khudôminxki: “Quản lý giáo dục là những tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và có mục đích của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu của hệ thống giáo dục nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện và hài hòa cho thế hệ trẻ”[35].

Tác giả Trần Kiểm: “*Quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cấp cao nhất đến các cơ sở giáo dục là nhà trường) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ mà xã hội đặt ra cho ngành giáo dục*” [15, tr.22].

Theo tác giả Phạm Viết Vượng cho rằng: “*Mục đích cuối cùng của quản lý giáo dục là tổ chức quá trình giáo dục có hiệu quả để đào tạo lớp thanh niên thông minh sáng tạo, năng động, tự chủ, biết sống và phấn đấu vì hạnh phúc của bản thân và xã hội*” [35, tr.33].

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý giáo dục về thực chất là quản lý có hiệu quả chất lượng giáo dục (bao gồm dạy học và giáo dục theo nghĩa hẹp) được thực hiện thông qua các tác động có mục đích, có kế hoạch, qua các chức năng tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá để đào tạo thế hệ trẻ thông minh sáng tạo, năng động, tự chủ, biết sống và phấn đấu vì hạnh phúc của bản thân và xã hội.*

1.2.2. Dạy học, hoạt động dạy học

- Dạy học

Dạy học được hiểu như sau: “Dạy học là toàn bộ các thao tác có mục đích nhằm chuyển các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được hoặc cộng đồng đã đạt được vào bên trong một con người”

Triết học Mác- Lê Nin cho rằng “Lượng đổi thì chất đổi. Lượng thay đổi một cách tiệm tiến còn chất thì thay đổi một cách nhảy vọt”. Phạm trù về mối tương quan giữa lượng và chất này hoàn toàn đúng trong các hoạt động dạy học và giáo dục. Người ta đã tính ra rằng khối lượng kiến thức của nhân loại trong vòng 20 năm trở lại đây đã tăng bằng tổng khối lượng kiến thức mà nhân loại đạt được trong toàn bộ lịch sử trước đó của nó. Sự tăng về khối lượng kiến thức đó nhất thiết phải kéo theo sự thay đổi về chất trong vốn tri thức của con người. Theo đó, phương thức dạy học cần phải được thay đổi nhằm giúp con người tiếp thu tri thức của nhân loại một cách tốt nhất.

Như vậy, *dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, hiểu biết, kỹ năng, giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được, trên cơ sở đó có khả năng giải quyết các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học.*

- Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học là quá trình gồm hai hoạt động thống nhất biện chứng: Hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Trong đó dưới sự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển của giáo viên, người học tự giác, tích cực

tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động học tập của mình nhằm thực hiện những nhiệm vụ dạy học. Trong quá trình dạy học, hoạt động dạy của giáo viên có vai trò chủ đạo, hoạt động học của học sinh có vai trò tự giác, chủ động, tích cực. Nếu thiếu một trong hai hoạt động trên, quá trình dạy học không diễn ra

1.2.3. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động dạy học chính là quản lý quá trình dạy học. Quản lý quá trình dạy học là quá trình tổ chức, điều khiển quá trình dạy học để nó vận hành một cách có kế hoạch, có tổ chức và luôn có sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

Quản lý hoạt động dạy học tức là quá trình làm sao đưa hoạt động dạy và hoạt động học từ trạng thái này sang trạng thái khác để tiến dần đến mục tiêu giáo dục.

Mục tiêu quản lý trường học là quản lý chất lượng sản phẩm giáo dục. Muốn có sản phẩm giáo dục đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội thì trước hết nhà trường phải tổ chức, điều khiển và kiểm soát tốt quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, vì hoạt động dạy và học là hoạt động trung tâm của nhà trường nhằm hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, sản phẩm giáo dục của nhà trường.

Hoạt động dạy học là hoạt động đặc trưng cho bất kỳ loại hình hoạt động nhà trường nào, vì vậy, nó là con đường giáo dục tiêu biểu nhất. Với nội dung và tính chất của nó dạy học là con đường tốt nhất giúp cho người học với tư cách là chủ thể nhận thức có thể lĩnh hội mọi hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo chuyên thành phẩm chất và năng lực của bản thân. “Các tổ chức xã hội cần đảm bảo cho mọi người học nhận thức sự nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, sự hỗ trợ chung cho thể chất và tình cảm mà người học cần để có thể tham gia một cách tích cực vào quá trình giáo dục và tận hưởng được lợi ích của giáo dục”, Tuyên bố thế giới về giáo dục cho mọi người, Hội nghị Jomtien, Thái Lan 1990.

Như vậy, *quản lý hoạt động dạy học là quản lý quá trình truyền thụ kiến thức của đội ngũ giáo viên và quá trình lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của học sinh, quản lý các điều kiện vật chất, kỹ thuật, phương tiện phục vụ hoạt động dạy học; quản lý việc thực hiện chương trình, nội dung dạy học; quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình lĩnh hội kiến thức của học sinh.*

1.2.4. Quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục thực chất là quản lý quá trình dạy học môn Mĩ thuật. Quản lý quá trình dạy học là quá trình tổ chức, điều khiển quá trình dạy học để nó vận hành một cách có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch và luôn có sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra. Quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục là hoạt động quản lý điều hành để những yêu cầu, mục tiêu, nội dung chương trình của môn Mĩ thuật được thực hiện một cách tốt nhất, đạt hiệu quả cao nhất.

1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động dạy học môn mĩ thuật ở trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

1.3.1. Vị trí, ý nghĩa và tính chất của môn Mĩ thuật trong chương trình Tiểu học

1.3.1.1. Vị trí, ý nghĩa của môn Mĩ thuật trong chương trình Tiểu học

Giáo dục thẩm mỹ là một bộ phận quan trọng của nền giáo dục phổ thông, đó là quá trình hoạt động chung của nhà giáo dục và người được giáo dục nhằm hình thành và phát triển ở người được giáo dục những quan hệ thẩm mỹ đúng đắn với hiện thực bằng cách thông qua các phương tiện thẩm mỹ, đặc biệt là phương tiện nghệ thuật nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện hài hoà cho người được giáo dục.

Mĩ thuật là môn học bắt buộc trong chương trình Tiểu học. Kết quả học tập Mĩ thuật của học sinh được dùng để đánh giá, xếp loại học sinh hàng năm. Môn học được thực hiện theo qui định và phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các lớp ở bậc tiểu học có thể coi là quan trọng nhất trong việc đào tạo một con người, vì tiểu học là bước đầu của việc giáo dục. Lúc này các em còn bỡ ngỡ và ngây thơ, chưa cảm nhận được sự rõ nét, cùng với các môn khác. Mĩ Thuật cũng đã đưa vào chương trình học cho các em từ rất sớm. Mĩ Thuật cùng với các môn khác góp phần hình thành con người đủ các phẩm chất: đức, trí, lao, thể, mĩ. Mĩ còn là thị hiếu nhu cầu về cái đẹp, mà có hành vi đẹp, cử chỉ đẹp. Mĩ Thuật có vị trí rất lớn, góp phần tác động qua lại giữa các môn học. Các môn học Tự nhiên hình thành cho các em tư duy tính toán, các môn học xã hội giúp em hiểu biết thêm về cuộc sống. Còn riêng môn Mĩ Thuật nó tạo cho các em hình thành được tình cảm, tâm tư của mình. Môn Mĩ Thuật không đơn thuần được đưa vào cho các em học cho có mà nó tạo tiền đề cho các em xác định bản thân mình, những gì mình yêu quý, những gì mình mơ ước được thể hiện tất cả trong tranh vẽ của các em, các em nhận thức được sự hứng thú trong vẽ tranh, nó mang lại sự bao dung rõ nét hơn trong tranh của mình.

Nói chung bộ môn Mỹ Thuật sẽ gắn kết với các em trong cuộc sống, Mỹ Thuật cũng là tất cả những gì các em thấy trong cuộc sống hằng ngày và được vẽ lên tranh của các em, Mỹ Thuật là nghệ thuật. Nghệ thuật của cái đẹp cái hay của cuộc sống, của xã hội và cả dân tộc.

Môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Từ mục tiêu chung đối với giáo dục Tiểu học, mục tiêu cụ thể của môn Mĩ thuật là nhằm giúp học sinh có những kiến thức ban đầu về mĩ thuật, có những hiểu biết cơ bản, cần thiết để hoàn thành được bài tập theo chương trình đào tạo, có hiểu biết sơ lược về mĩ thuật Việt Nam và thế giới. Từ đó học sinh có kỹ năng quan sát, nhận xét nhằm phát triển tư duy, trí tưởng tượng và sáng tạo. Học sinh thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh và phân tích sơ lược một số nội dung, hình thức nghệ thuật của các tác phẩm của mĩ thuật Việt Nam và thế giới trong sách giáo khoa [5].

Hoạt động dạy học môn Mỹ thuật là một quá trình sư phạm, có mục đích, có tổ chức và được kiểm tra chặt chẽ thông qua hệ thống các hoạt động, những phương pháp và phương tiện giáo dục nhằm rèn luyện, hình thành và hoàn thiện cho người học năng lực cảm thụ, hiểu biết và đánh giá đúng cái đẹp.

1.3.1.2. Tính chất của môn Mỹ thuật trong chương trình Tiểu học

Hoạt động dạy học môn Mỹ thuật được thực hiện trong các trường Tiểu học hiện nay đều thống nhất theo nội dung chương trình, SGK do Bộ GD&ĐT qui định. Dạy học môn Mỹ thuật trong trường Tiểu học là nhằm hình thành, nâng cao khả năng nhận thức thẩm mỹ cho học sinh, giúp các em biết thưởng thức, cảm thụ nghệ thuật, biết sáng tạo nghệ thuật phục vụ bản thân và xã hội. Quá trình dạy học môn Mỹ thuật là quá trình hoạt động riêng biệt theo đặc thù bộ môn, các yêu cầu về bài học lý thuyết, thực hành cũng như các yêu cầu về đánh giá kết quả học tập cũng rất riêng biệt, đánh giá kết quả học tập học sinh bằng hình thức xếp loại (đạt yêu cầu và chưa đạt yêu cầu). Để tổ chức tốt hoạt động dạy học môn Mỹ thuật thì nhà quản lý cũng như giáo viên phải nắm vững các đặc trưng cơ bản của môn học:

a. Mỹ thuật là môn học nghệ thuật

Môn mỹ thuật là môn nghệ thuật, nó đòi hỏi sự sáng tạo ra cái đẹp thông qua ngôn ngữ tạo hình: bố cục, hình mảng, đường nét, màu sắc, đậm nhạt... Khác với một số môn học khác có công thức, quy định rõ ràng, đòi hỏi vận dụng chính xác thì môn Mỹ thuật cũng có những vấn đề chung, có những công thức, quy tắc nhưng khi vận dụng thì tùy thuộc vào đề tài, vào ý định, tư tưởng và cảm xúc của người vẽ. Bởi vậy, bài vẽ hay tác phẩm mỹ thuật sẽ không giống nhau về bố cục, về hình tượng, về màu sắc tuy cùng một mẫu, cùng một đề tài.

b. Mỹ thuật là môn học sáng tạo - tạo ra cái đẹp

Mỹ thuật là môn học tạo ra cái đẹp do vậy phương pháp dạy cần phải gợi cho học sinh hứng thú, yêu thích và say mê môn học chứ không đơn thuần chỉ là truyền thụ kiến thức. Muốn đạt được điều đó, ngoài kiến thức chuyên môn, giáo viên phải là người có khả năng tổ chức, hướng dẫn điều khiển lớp học. Học sinh thực sự thích thú, coi học tập là niềm vui thì chắc chắn các em sẽ tự giác học tập, thoải mái và hứng thú sáng tạo trong học tập.

c. Mĩ thuật là môn học trực quan

Đối tượng của mĩ thuật thường là tất cả những sự vật, hiện tượng tồn tại xung quanh chúng ta; là những gì ta có thể nhìn thấy, có hình khối, đậm nhạt, màu sắc ở xung quanh, gần gũi và quen thuộc. Trực quan (mẫu vẽ, hình vẽ, hình ảnh, đồ vật...) chính là nội dung, kiến thức của bài học, đồng thời phản ánh mức độ kiến thức của bài học cũng như trình độ của học sinh. Dạy học thông qua trực quan sẽ làm cho những khái niệm trừu tượng trở nên cụ thể, sinh động. Trực quan giúp học sinh tiếp nhận kiến thức bài học tốt hơn; đồng thời thông qua trực quan, học sinh hiểu nhanh, nhớ lâu và có hứng thú trong học tập.

d. Mĩ thuật là môn học thực hành

Môn học nào cũng cần thực hành luyện tập, luyện tập để củng cố kiến thức tuy nhiên với môn Mĩ thuật thì hoạt động thực hành được coi là hoạt động chủ yếu và thường xuyên để củng cố kiến thức đã tiếp thu. Hầu hết các tiết học, thời gian dành cho thực hành chiếm 2/3. Học sinh được luyện tập nhiều lần, mỗi lần thực hành là một lần sáng tạo, trải nghiệm, tiếp nhận kiến thức mới. Để luyện tập thực hành hiệu quả, bắt buộc giáo viên phải nắm vững chương trình mĩ thuật, cụ thể là mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt, đồng thời phải có kế hoạch, nội dung và phương pháp luyện tập phù hợp.

e. Mĩ thuật là môn học bồi dưỡng, rèn luyện khả năng thẩm mỹ cho học sinh

Mĩ thuật là môn học mang nhiều tính cảm tính và có tác dụng bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc. Bởi nói tới mĩ thuật là nói tới sự cảm thụ, thưởng thức, đánh giá và sáng tạo. Dạy học mĩ thuật không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm mà thông qua dạy học mĩ thuật để giáo dục thẩm mỹ cho học sinh là chủ yếu. Trong dạy học mĩ thuật, cần phải vận dụng các phương pháp dạy học mang tính đặc thù của môn học để tạo sự phấn khởi, thoải mái và hứng thú học tập, kích thích tư duy sáng tạo của học sinh.

Dạy học môn Mĩ thuật ở trường phổ thông lấy hoạt động thực hành làm chủ yếu. Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh thông qua hoạt động thực hành được

thể hiện xuyên suốt trong chương trình từ xây dựng mục tiêu, đề ra nội dung kiến thức và phương pháp giảng dạy mỹ thuật. Mỹ thuật là môn học có kết cấu đồng tâm, nội dung và các chủ đề kiến thức của phân môn, bài học được lặp đi, lặp lại song nâng cao dần với những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh dễ tiếp thu và thực hành có hiệu quả.

Mỹ thuật là môn học chính thức trong chương trình và kế hoạch dạy học ở trường Tiểu học. Chương trình cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cơ bản, ban đầu về mỹ thuật, giúp học sinh tiếp cận, làm quen và vận dụng vào học tập, sinh hoạt.

Môn Mỹ thuật ở Tiểu học có khả năng liên kết, tích hợp với các môn học khác như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Âm nhạc, Giáo dục công dân... làm cho nhận thức của học sinh phong phú và sâu sắc hơn.

Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh ở trường Tiểu học có nhiệm vụ chủ yếu là tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc, làm quen với cái đẹp, thưởng thức cái đẹp và hành động theo cái đẹp, góp phần tạo dựng môi trường thẩm mỹ cho xã hội. Giáo dục thẩm mỹ ở trường phổ thông là góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Giáo dục thẩm mỹ có vai trò to lớn trong việc hình thành, phát triển nhân cách, nhất là con người Việt Nam thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa, giai đoạn hội nhập và phát triển.

1.3.2. Mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học

1.3.2.1 Mục tiêu dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học

a. Về kiến thức

Hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học nhằm đạt được các mục tiêu sau: Giúp học sinh có kiến thức sơ lược, ban đầu về mỹ thuật; hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về bố cục, đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc của bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng; có hiểu biết sơ lược về mỹ thuật Việt Nam và thế giới.

b. Về kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh Tiểu học kỹ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo của học sinh; thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng trong chương trình trình và sách giáo khoa; biết phân tích sơ lược một số công trình, tác phẩm kiến trúc, điêu khắc, hội họa của Việt Nam và thế giới trong chương trình sách giáo khoa; biết vận dụng các kỹ năng đã học vào cuộc sống

c. Về thái độ

Giúp học sinh bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống con người; yêu thích và trân trọng vẻ đẹp các tác phẩm nghệ thuật và các công trình kiến trúc, di tích văn hóa.

1.3.2.2. Nội dung chương trình dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học

Chương trình dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học được thực hiện 01 tiết/tuần, 35 tiết/năm (trong đó có 34 tiết học và 1 tiết trưng bày sản phẩm cuối năm). Chương trình được xây dựng theo phương thức đồng tâm, mức độ nâng cao dần theo các khối lớp, kiến thức của bài trước là cơ sở để hoàn thành các bài sau nhưng được lặp lại với mức độ yêu cầu cao dần theo khối lớp. Chương trình được sắp xếp đan xen theo từng phân môn từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó. Nội dung các bài học sát với thực tiễn cuộc sống, có tính chọn lọc và mang tính giáo dục cao. Trên cơ sở đó, hình thành và cung cấp cho học sinh phương pháp làm việc, học tập khoa học.

Nội dung chương trình dạy học môn Mỹ thuật trường Tiểu học được phân bổ khá đồng đều cho năm phân môn: Vẽ theo mẫu; vẽ trang trí; vẽ tranh; thường thức mỹ thuật, tập nặn tạo dáng.

* *Vẽ theo mẫu*: Học sinh biết quan sát, so sánh tỉ lệ, biết cách vẽ từ bao quát đến chi tiết, cách bố cục bài vẽ cân đối; vẽ được hình gần đúng mẫu, nét vẽ có đậm, có nhạt; vẽ đậm nhạt bằng đen trắng và bằng màu: Biết phân mảng và diễn tả đậm nhạt ở mức độ: đậm, trung gian và sáng; Bước đầu tập diễn tả chất của mẫu.

* *Vẽ trang trí*: Học sinh biết vẽ đẹp của trang trí qua bố cục, hình vẽ và màu sắc. Thể hiện được các bài trang trí cơ bản và ứng dụng bằng màu sẵn có; Phát huy khả năng suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của học sinh.

* *Vẽ tranh*: Học sinh biết quan sát, tìm hiểu vẻ đẹp của con người và cuộc sống xung quanh; Biết khai thác nội dung tranh đề tài và tranh các thể loại; hình thành tính cảm thẩm mỹ; vẽ được tranh và vẽ màu theo ý thích

* *Thường thức mỹ thuật*: Học sinh hiểu biết hơn về nền văn hóa của Việt Nam và thế giới; Thấy được vẻ đẹp của các tác phẩm hội họa, điêu khắc, các công trình kiến trúc và một số tác giả tiêu biểu; Các bài học Thường thức mỹ thuật nhằm cung cấp những kiến thức sơ lược về giá trị văn hóa, trên cơ sở đó học sinh tìm hiểu và phân tích. Mỗi nội dung có hai bài: bài một giới thiệu khái quát chung; bài hai giới thiệu tác giả và phân tích các công trình, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu.

* *Tập nặn, tạo dáng*: Học sinh làm quen được với các hình khối đơn giản, tập tạo ra dáng sinh động cho đối tượng ở các tư thế tự nhiên nhằm phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của học sinh và biết các nhận xét đặc điểm khái quát nhất của đối tượng để tập nặn tạo dáng theo ý thích.

Bảng 1.1. Chương trình Mỹ thuật Tiểu học

Lớp	Phân môn vẽ theo mẫu	Phân môn vẽ trang trí	Phân môn vẽ tranh	Phân môn Thường thức mỹ thuật	Tập nặn, tạo dáng	Tổng cộng	Ghi chú
1	9 tiết	8 tiết	11 tiết	4 tiết	2 tiết	34 tiết + 1	* Thường thức mỹ thuật (xem tranh đối với lớp 1) * 35 tiết kể cả 1 tiết tổng kết năm học (trung bày sản phẩm cuối năm) * Tổng cộng là 175 tiết trong 5 năm học.
2	8 tiết	9 tiết	9 tiết	4 tiết	4 tiết	34 tiết + 1	
3	8 tiết	9 tiết	9 tiết	4 tiết	4 tiết	34 tiết + 1	
4	8 tiết	9 tiết	9 tiết	4 tiết	4 tiết	34 tiết + 1	
5	8 tiết	9 tiết	9 tiết	4 tiết	4 tiết	34 tiết + 1	
Tổng	41 tiết	44 tiết	47 tiết	20 tiết	18 tiết	175 tiết	

1.3.2.3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học cũng phải tuân thủ theo yêu cầu chung mà Luật giáo dục đã quy định.

"Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh" [23, tr.8].

Về phương pháp dạy học môn Mỹ thuật trường Tiểu học: Chủ yếu là sử dụng các phương pháp như: trực quan, vấn đáp, thuyết trình, luyện tập.

Về hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học: Giáo viên Mỹ thuật soạn giáo án và tiến hành dạy trong lớp, dạy theo lớp. Thời lượng cho mỗi bài dạy tùy thuộc vào dung lượng kiến thức của bài đó. sử dụng phương pháp học tập theo hình thức cá nhân, theo cặp, theo nhóm. Tổ chức các hoạt động học tập của học sinh phải mang tính tích cực, phát huy được tính độc lập, sáng tạo của học sinh. Phương pháp dạy học của giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh. Học sinh lĩnh hội tri thức mỹ thuật qua quá trình thực hành, luyện tập làm các bài tập theo yêu cầu của từng phân môn trong chương trình mỹ thuật Tiểu học.

1.3.3. Hiệu trưởng trường Tiểu học với công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục

1.3.3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học

Điều lệ trường Tiểu học quy định Hiệu trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường;
- Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường;
- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình Tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

- Quản lý hành chính; quản lí và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Ngoài các nhiệm vụ của người Hiệu trưởng đã được quy định, Hiệu trưởng trường còn phải phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công

tác phổ cập giáo dục; huy động trẻ em đến trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chú trọng, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường phải là người am hiểu, có trách nhiệm cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua của nhà trường. Thường xuyên thúc đẩy để các phong trào của nhà trường phát triển mạnh mẽ theo hướng bền vững.

1.3.3.2. Một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học

a. Đổi mới giáo dục Tiểu học nói chung

Sau 2 năm thực hiện, Thông tư 30 đã được triển khai trên cả nước tuy nhiên Thông tư 30 cũng không tránh khỏi những hạn chế.

Chính vì vậy, Bộ GD&ĐT chính thức cho ra đời Thông tư 22 trên cơ sở hoàn thiện Thông tư 30 với hi vọng sẽ tạo ra khí thế mới cho giáo viên và học sinh tiểu học.

Ngày 22/9/2016, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ ký và gửi Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT tới các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ GD&ĐT, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều trong Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014.

Thông tư 22 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2016.

Những sửa đổi bổ sung trong Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 08 năm 2014.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 và khoản 1, khoản 3 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 như sau:

“Điều 4. Yêu cầu đánh giá”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 4 như sau:

“1. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.”

“3. Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh:

a) Năng lực: tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề;

b) Phẩm chất: chăm học, chăm làm; tự tin, trách nhiệm; trung thực, kỉ luật; đoàn kết, yêu thương.”

Ngày 25/7/2016, tại Hội nghị tổng kết năm học 2015-2016 và triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên năm học 2016-2017, Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển nhấn mạnh: “Đổi mới giáo dục là quá trình liên tục và phải đổi mới đồng bộ tất cả các yếu tố của hoạt động giáo dục; nhưng chúng ta luôn có mục tiêu mới ở phía trước của từng yếu tố khác nhau nên quá trình đổi mới luôn tạo ra và phải liên tục giải quyết sự thiếu đồng bộ để đi lên. Khó khăn như vậy nên để đổi mới thành công cần có sự thấu hiểu, đồng lòng và nhiệt huyết của đội ngũ, quyết tâm vượt qua khó khăn từng bước một.”

Như vậy, trong vấn đề đổi mới giáo dục Tiểu học hiện nay, việc coi trọng sự động viên, khích lệ đối với HS, tạo điều kiện để HS phát huy tính tích cực, độc lập, năng lực hợp tác, tự học, tự giải quyết các vấn đề...là một yêu cầu quan trọng đối với quá trình dạy học.

b. Đổi mới dạy học môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu

CNH - HDH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo được sự hỗ trợ của Chính phủ Đan Mạch, đã triển khai Dự án Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật cấp tiểu học (SAEPS). sau thời gian thử nghiệm tại các trường tiểu học ở một số tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng miền trên cả nước, Dự án đã chứng tỏ tính ưu việt và sự phù hợp với nhu cầu đổi mới về phương pháp dạy - học Mĩ thuật cấp tiểu học ở Việt Nam. Năm học 2014 - 2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai phương pháp dạy - học Mĩ thuật mới sử dụng những quy trình dạy - học Mĩ thuật của SAEPS ở tất cả trường tiểu học trên toàn quốc. Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học theo phương pháp Đan Mạch là sự đúc kết những kinh nghiệm quý báu từ Vương quốc Đan Mạch và các nền Giáo dục nghệ thuật tiên tiến trên thế giới. Tài liệu được biên soạn với sự giúp đỡ tận tình, tâm huyết của Giáo sư Anne Kirsten Fugl - Trường Đại học Sealand, vương quốc Đan Mạch, và sự tham gia nhiệt tình của các giảng viên Mĩ thuật Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương và một số Giáo viên ở các trường Tiểu học tham gia thí điểm. Phương pháp mới này sẽ giúp cho các giáo viên Mĩ thuật cấp Tiểu học có thể vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học mới vào thực tiễn một cách hiệu quả.

Quy trình dạy - học mĩ thuật theo phương pháp mới của SAEPS hướng tới mục tiêu:

- Lấy học sinh làm trung tâm;
- Kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức giúp học sinh có được các khả năng:

- + Biểu đạt và giao tiếp thông qua hình ảnh;
- + Khám phá và hiểu được văn hóa thông qua nghệ thuật thị giác;
- + Hình thành các kỹ năng sống trong lĩnh vực Mĩ thuật;
- + Yêu thích cái đẹp và biết vận dụng vào cuộc sống sinh hoạt, học tập hàng ngày;

Bằng sự sáng tạo, nhiệt tình và tâm huyết với nghề, các Giảng viên và Giáo viên tham gia vào dự án SAEPS đã phát triển và thực hiện thí điểm các

quy trình dạy - học mĩ thuật. Đó là các quy trình học tập Mĩ thuật mà qua đó vận dụng và phát triển nhiều loại hình trí tuệ của học sinh.

Các giáo viên trong mạng lưới các tỉnh tham gia dự án đã thường xuyên truyền cảm hứng và hỗ trợ lẫn nhau trong giảng dạy và chia sẻ kinh nghiệm qua nhiều kênh thông tin; GV cũng đã lập ra các kế hoạch giảng dạy với mục tiêu cho từng hoạt động khi thực hiện dạy thí điểm. Các giáo viên tham gia các đợt tập huấn cũng đã đóng góp tích cực cho nội dung và điều chỉnh những ý tưởng giới thiệu trong Tài liệu hỗ trợ giáo viên và đóng góp nhiều tư liệu hình ảnh hoạt động và sản phẩm của học sinh phù hợp với các điều kiện thực tế tại địa phương mình.

Dự án SAEPS đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở Giáo dục, phòng Giáo dục Tiểu học của các tỉnh, thành phố tham gia dạy học thí điểm theo phương pháp mới. Nhiều tỉnh đã tạo điều kiện để các giáo viên trong mạng lưới thí điểm có thể dự giờ lẫn nhau và qua đó họ được trải nghiệm phương pháp mới cùng đồng nghiệp.

Các trường Tiểu học và các lớp học thí điểm đã tham gia vào các quá trình học mĩ thuật hết sức nhiệt tình, hứng khởi, tập trung, hợp tác và sáng tạo linh hoạt.

Phương pháp này đã tạo ra những đổi mới tích cực như:

- Từ kế hoạch đã được ấn định đến những hoạt động năng động, linh hoạt.
- Từ học thụ động sang sự tham gia chủ động của học sinh.
- Từ câu hỏi đóng sang câu hỏi mở.
- Từ học chỉ sử dụng tư duy chuyển sang học kết hợp tư duy và vận động với các giác quan.
- Từ kiến thức lý thuyết sang kiến thức áp dụng vào thực tế đời sống
- Từ tư duy trừu tượng sang trực quan sinh động.
- Từ cách học cá nhân sang hoạt động tương tác theo nhóm, lớp.
- Từ không gian phòng học đến không gian trải nghiệm linh hoạt ở cuộc sống.

- Từ kiến thức học trong lớp học đến kiến thức học được từ ngoài lớp học.
- Từ vai trò của người giáo viên như chuyên gia biết tất cả kiến thức truyền dạy cho học sinh đến vai trò như người hỗ trợ cho các em được phát triển các năng lực cá nhân.

Đặc biệt, năm học 2015 - 2016, Bộ GD-ĐT triển khai đợt tập huấn dạy học môn Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch. Thực chất của phương pháp này là:

- Lấy học sinh làm trung tâm.
- Kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức giúp học sinh có được các khả năng:

- + Biểu đạt thông qua hình ảnh;
- + Khám phá và hiểu được văn hóa thông qua nghệ thuật thị giác;
- + Hình thành các kỹ năng sống trong lĩnh vực Mỹ thuật;
- + Yêu thích cái đẹp và biết vận dụng vào cuộc sống sinh hoạt, học tập hàng ngày.

1.3.3.3. Nội dung quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật của Hiệu trưởng trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Nội dung quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật của Hiệu trưởng trường Tiểu học là nhằm thực hiện tốt các yêu cầu của mục tiêu giáo dục Mỹ thuật ở trường Tiểu học đề ra, bao gồm: Quản lý chương trình, kế hoạch dạy học, những quy định về nội dung dạy học. Các hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh; quá trình kiểm tra đánh giá chất lượng dạy học môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học.

Trong công tác quản lý, người Hiệu trưởng phải nắm chắc yêu cầu của mục tiêu giáo dục môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học, phải biết rõ yêu cầu mà môn học đặt ra.

Hiệu trưởng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật cần phải thực hiện tốt các yêu cầu của quá trình dạy học, bao gồm nội dung dạy học; chương trình;

phương pháp tổ chức dạy học môn học; quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục môn Mỹ thuật; tổ chức hoạt động dạy học; quản lý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học; công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học.

a. Quản lý hoạt động dạy môn Mỹ thuật

** Quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên.*

Việc chuẩn bị bài lên lớp là khâu rất quan trọng góp phần quyết định chất lượng dạy học, gồm các khâu: chuẩn bị từng chương, từng học kỳ; chuẩn bị từng tiết dạy, bài soạn; chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng dạy học; các hồ sơ dạy học của GV.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất kế hoạch chuẩn bị bài lên lớp từ khâu kiểm tra, phân tích nhu cầu và hứng thú của người học với môn học, việc điều tra này giúp cho giáo viên nắm được động cơ học tập môn học, những nguyên nhân dẫn tới việc thích hoặc không thích học môn học, vấn đề, chủ đề môn học để có chiến lược dạy học phù hợp.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất quy định soạn bài, hướng dẫn việc soạn bài tỉ mỉ, thống nhất nội dung và hình thức nhưng không rập khuôn, máy móc, tránh sao chép.

- Cung cấp sách GV, sách tham khảo, CSVG trường học...

- Chỉ đạo GV phải biên soạn và nộp đề cương bài soạn về tổ chuyên môn.

- Giao tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra giáo án, kiểm tra hồ sơ...

- Dự giờ để đánh giá soạn giảng qua bài giảng lên lớp.

** Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình của giáo viên.*

Bản chất của quá trình dạy học là chú trọng đến việc hình thành và phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng tổng hợp thông qua việc gắn kết, phối hợp các nội dung, nhằm hình thành ở HS những năng lực giải quyết vấn đề, đặc biệt là các vấn đề đa dạng của các tình huống thực tiễn. Nội dung kiến thức phải được gắn với các tình huống của cuộc sống sau này mà học sinh có thể đối mặt.

Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình DH ở trường Tiểu học là một khâu quan trọng, đó là quản lý việc thực hiện kế hoạch đào tạo theo yêu cầu dạy học. Với tư cách là người quản lý cao nhất về chuyên môn, để quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học, người hiệu trưởng cần phải tập trung vào việc thực hiện các chức năng QL, đó là:

- Xác định rõ mục tiêu giáo dục, mục tiêu của cấp học cần đạt để định hướng cho các môn học và hoạt động giáo dục. Chỉ rõ những căn cứ để lập kế hoạch và phân tích đặc điểm, tình hình dạy học của nhà trường, tình hình học tập của học sinh...Nắm chắc phân phối chương trình, các nguồn lực giáo viên, năng lực học sinh, CSVC trang thiết bị dạy học, nguồn kinh phí. Sử dụng cán bộ, giáo viên đúng khả năng và yêu cầu công việc; quan tâm đúng mức nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân. Hướng dẫn GV lập kế hoạch dạy học bộ môn: Kế hoạch phải phản ánh được những hoạt động của GV đối với HS có học lực giỏi, khá và HS có học lực TB, yếu...

- Tạo điều kiện và yêu cầu giáo viên nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của người học ở chương trình giáo dục phổ thông lớp đó, môn đó để từ đó GV có tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng các chủ đề, các kiến thức liên quan trong kế hoạch giảng dạy cá nhân. Hướng dẫn động viên khuyến khích GV xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung từng tiết giảng, từng bài, từng chương phù hợp với nhu cầu nhận thức của HS. Thiết lập các quy định của nhà trường về việc thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình DH và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định đó.

- Chỉ đạo các tổ bộ môn cụ thể hóa phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết cho từng môn học theo tiến độ từng tuần, từng học kỳ và cho cả năm học phù hợp với các đối tượng giỏi, khá, trung bình, kém, đáp ứng năng lực, nhu cầu của người học. Chỉ đạo GV soạn giáo án, phân phối thời lượng dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng HS, chú ý đến vùng miền, năng lực nhận thức, sức khỏe, nhu cầu của HS (lấy năng lực giải quyết các tình huống thực tiễn của HS làm cơ sở của việc lập kế hoạch)

Thông qua việc QL thời khóa biểu, QL kế hoạch cá nhân... dự giờ thăm lớp để điều khiển, kiểm soát tiến độ thực hiện chương trình dạy học mà GV đã đề ra.

Trong quản lý nội dung chương trình DH, hiệu trưởng cần tổ chức lao động một cách khoa học và xây dựng phong cách quản lý mới, thể hiện ở các dấu hiệu:

- Dân chủ trong quản lý.
- Tôn trọng nhân cách của GV.
- Phân biệt rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường.
- Tôn trọng tính sáng tạo của GV, đồng thời coi trọng tinh thần hợp tác trong nhà trường.

** Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.*

Mục đích của dạy học là lấy người học làm trung tâm, hướng đến người học. Để đạt được mục tiêu dạy học phải có phương pháp dạy học phù hợp với năng lực học tập, hoàn cảnh, sức khỏe, giới tính... của HS, từ đó sẽ tạo ra cho HS hứng thú học tập, yêu thích môn học, khắc phục tâm lý chán nản của HS trong học tập. Để đảm bảo được những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo tư tưởng dạy học hướng vào người học, giúp người học vận dụng kiến thức các môn học một cách hệ thống, người hiệu trưởng cần có những tác động thiết thực như:

- Đổi mới nhận thức của CBQL và GV, xác định đổi mới PPDH là phải ủng hộ và khuyến khích sự chủ động, năng động, sáng tạo của GV và HS, tránh áp đặt, phải làm từng bước tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương...
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ GV về phương pháp dạy học tích cực.

- Chỉ đạo đổi mới PPDH theo hướng khuyến khích sử dụng hợp lý các đồ dùng dạy học; động viên và tạo điều kiện cho GV tự làm đồ dùng dạy học; tăng dần việc sử dụng trang thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; từng bước tổ chức các phòng học bộ môn...

- Chỉ đạo thực hiện các giờ thao giảng thể hiện về lựa chọn và sử dụng các hình thức tổ chức dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học.

- Khuyến khích, tôn vinh những cá nhân thực hiện tốt việc đổi mới PPDH, có các biện pháp hành chính, tâm lý và kinh tế để thúc đẩy GV thực hiện đổi mới PPDH.

- Đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS; đổi mới việc bồi dưỡng GV.

* *Quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.*

Đánh giá kết quả học tập đối với các môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học, có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của HS. Thông qua việc kiểm tra đánh giá, hiệu trưởng có biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Hiện nay có hai thang đánh giá cơ bản: thang đánh giá Bloom(1956): với 6 cấp độ nhận thức: Biết, Hiểu, Ứng dụng, Phân tích, Tổng hợp, Thang đánh giá các cấp độ tư duy (Thinking Levels) của GS. Boleslaw Niemierko bao gồm các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng ở cấp độ thấp và vận dụng ở cấp độ cao. Các bước tiến hành: bước 1 - xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực. Bước 2 - Lựa chọn các quan điểm, các thuyết và các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung của bài giảng hoặc chủ đề đang đề cập nhằm phát huy được các năng lực của người học.

- Chỉ đạo đổi mới cách ra đề, kiểm tra đánh giá để tăng hứng thú của học sinh. Định hướng chung của việc đổi mới ra đề thi theo hướng các đề thi dần dần sẽ dành một thời lượng đáng kể và dành một khối lượng đáng kể cho những câu hỏi đánh giá năng lực của người học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức hướng dẫn để học sinh biết cách tự đánh giá, học sinh được đánh giá lẫn nhau, mọi sự đổi mới kiểm tra đánh giá phải làm cho học sinh tích cực hơn, nỗ lực hơn và phải dẫn đến các sự biến đổi ở người học.

- Chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra đánh giá đảm bảo trung thực, công bằng, khách quan, góp phần quan trọng trong việc tuyển chọn và phân loại đúng năng lực, trình độ của học sinh, thúc đẩy học sinh cố gắng khắc phục thiếu sót hoặc phát huy năng lực, sở trường của mình; đánh giá sự phát triển nhân cách nói chung so với việc đào tạo và yêu cầu của thực tiễn. Đồng thời tạo những điều kiện thuận lợi cho người dạy nắm vững hơn tình hình học tập và rèn luyện của học sinh hoặc nhóm học sinh; cung cấp thông tin phản hồi có tác dụng giúp việc học, giảng dạy, giáo dục tốt hơn.

- Quản lý thay đổi cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chuyển từ đánh giá tổng kết sang đánh giá quá trình; từ đánh giá chủ yếu, từ ghi nhớ, hiểu kiến thức,... sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đặc biệt chú trọng đánh giá các năng lực tư duy bậc cao như tư duy sáng tạo, xem đánh giá như là một PPDH, tăng cường sử dụng CNTT trong đánh giá.

- Quản lý sự phản hồi của học sinh: Sau khi kiểm tra đánh giá học sinh. GV bộ môn thu thập và xử lý thông tin phản hồi từ học sinh. Sau đó xác định kết quả học tập. Nhà quản lý cần nắm vững thông tin này để điều chỉnh biện pháp quản lý cho phù hợp.

b. Quản lý hoạt động học của học sinh.

HS là chủ thể của hoạt động học tập, là đối tượng của QTDH, giáo dục và là chủ thể của quá trình nhận thức. GV là người tổ chức điều khiển, hướng dẫn hoạt động học tập của HS. Thông qua GV, hiệu trưởng quản lý hoạt động học tập của học sinh.

HS học tập tốt nhất khi có nhu cầu học tập; hiểu rõ mục tiêu của khóa học; thấy rõ ý nghĩa của nội dung cần tiếp thu; phát huy được vốn kinh nghiệm phong phú của bản thân, sử dụng các tài liệu học tập có ý nghĩa thực tế và thích hợp với học sinh. Có thể tham gia một cách tích cực và chủ động vào quá trình học tập, động cơ học tập tích cực; khả năng áp dụng hiệu quả tri thức vào thực tiễn cuộc sống, công việc và mối quan hệ hợp tác cởi mở giữa giáo viên với học sinh và giữa học sinh với nhau...

Để học tập của học sinh có chất lượng, hiệu quả cần tập trung vào quản lý các nội dung sau:

** Quản lý việc đáp ứng các yêu cầu đối với hoạt động học tập của HS*

- Chỉ đạo GVCN, GV bộ môn đánh giá được đầu vào và đánh giá liên tục trong quá trình dạy học để biết HS cần gì, khả năng sở thích về sự sẵn sàng và sự tiến bộ của HS. Chỉ đạo chặt chẽ, khoa học phân loại HS theo tiêu chí cụ thể đã hoạch định theo từng bộ môn.

- Chú trọng chỉ đạo hoạt động phụ đạo học sinh. Chất lượng hiệu quả của quá trình dạy học sẽ được nâng lên khi tỉ lệ học sinh yếu kém về học tập giảm xuống. Vì vậy cần đưa hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi thành chương trình, nội dung nhiệm vụ trong kế hoạch đầu năm của nhà trường, của tổ nhóm và của cá nhân GV. Xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp với trình độ, năng lực nhận thức, hoàn cảnh, đặc điểm tâm lý lứa tuổi của HS.

- Chỉ đạo GVCN, GV bộ môn có hình thức kiểm tra, đánh giá để đánh giá liên tục các hoạt động học tập của HS và báo cho HS, cha mẹ HS, nhà trường biết.

** Quản lý việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.*

- Chỉ đạo phối hợp giữa GVCN, GV bộ môn, Đoàn thanh niên trong việc quản lý hoạt động học tập của học sinh. Giáo dục, hình thành học HS động cơ, thái độ học tập đúng đắn và ý thức học tập chuyên cần, chăm chỉ, ý chí vượt khó vươn lên. Cho học sinh hiểu được đi học là nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân, học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để khẳng định mình.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động học tập ở nhà của HS. HS chỉ có ¼ thời gian học tập ở trường. Còn lại là thời gian học sinh chịu rất nhiều tác động và chịu sự quản lý của gia đình, xã hội. Việc học của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố hoàn cảnh kinh tế, truyền thống và phong tục của gia đình, địa phương. Do đó, quan tâm chỉ đạo và tổ chức học ở nhà của HS là một trong những biện pháp đảm bảo chất lượng học tập.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học môn mỹ thuật ở nhà trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Quản lý hoạt động dạy học nói chung, giảng dạy môn Mỹ thuật nói riêng phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Môn lý luận Mỹ thuật thường được quan niệm cho rằng là môn học nghiêng về mặt nghệ thuật, sáng tạo. Chính vì thế chất lượng giảng dạy các môn Mỹ thuật phụ thuộc vào các yếu tố sau:

1.4.1. Trình độ, năng lực, phẩm chất của CBQL

- Người QL là người phải có tâm, có tầm, có tài, luôn có sự định hướng đúng đắn cho sự phát triển của đơn vị trong xu thế phát triển chung của ngành và xã hội. Có năng lực tham mưu và vạch ra những hướng đi cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường.

- Người QL phải thực hiện tốt các chức năng QL: kế hoạch hóa quá trình quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật, tổ chức thực hiện việc dạy học môn Mỹ thuật, chỉ đạo việc dạy học môn Mỹ thuật và kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học môn Mỹ thuật.

1.4.2. Trình độ, năng lực, phẩm chất của GV

Giáo viên là yếu tố quan trọng nhất cho chất lượng giảng dạy bởi vì giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, dẫn dắt người học tiếp cận theo mục đích của chương trình học và truyền cảm hứng đến người học. Do đó giáo viên phải trang bị chuẩn về chuyên môn. Giáo viên không chỉ nắm vững nội dung một bài học mà mình truyền đạt mà phải nắm được kiến thức của cả chương trình môn học, phần học, có như vậy giáo viên mới liên kết, hệ thống hoá kiến thức

cần thiết giúp người học dễ nắm bắt những nội dung chính của bài học, môn học, phần học. Khi giáo viên chuẩn về kiến thức chuyên môn tạo sự tự tin trong quá trình truyền thụ, tránh được sự phụ thuộc vào giáo án, chủ động dẫn dắt người học tiếp cận kiến thức theo mục đích của mình.

Ngoài việc trang bị kiến thức chuyên môn, giáo viên cần phải có kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức thực tiễn. Giàu kiến thức thực tiễn giúp giáo viên làm sinh động bài giảng, gắn kết giữa nội dung bài giảng với thực tiễn từ đó truyền cảm hứng cho người học nhằm phát huy năng khiếu cũng như tính sáng tạo của người học trong môn Mỹ thuật.

Một yêu cầu không thể thiếu, đó là giáo viên còn phải có kỹ năng sư phạm. Kỹ năng sư phạm là một yếu tố góp phần quan trọng cho giờ giảng thành công hay thất bại. Kỹ năng sư phạm giúp giáo viên có phương pháp truyền thụ tốt, linh hoạt trong việc phối hợp các phương pháp, phương tiện giảng dạy, nắm bắt được tâm lý người học một cách nhanh chóng từ đó thu hút được người học một cách có hiệu quả. Trong giảng dạy có nhiều phương pháp truyền thụ kiến thức, phần lớn giáo viên thường sử dụng phương pháp thuyết trình, vì phương pháp này có nhiều ưu điểm, người dạy chủ động quá trình giảng dạy cả về tri thức và thời gian. Trong quá trình giảng dạy, đòi hỏi phải có sự lựa chọn, phối hợp sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng nội dung kiến thức, từng đặc điểm của lớp học.

Kiến thức chuyên môn vững kết hợp với kỹ năng sư phạm giúp giáo viên chủ động trong quá trình truyền tải và nắm bắt thông tin từ người học từ đó có sự điều chỉnh hợp lý việc phối hợp các phương pháp giảng dạy.

Phong cách giáo viên cũng giữ vai trò quan trọng, từ phong thái, tác phong, tư cách, tâm tư, tình cảm của người thầy mà người học thích học hay không thích học, bị lôi cuốn hay không bị lôi cuốn vào môn học. Khi người giảng nhiệt huyết, “thôi hồn” được môn học sẽ thu hút được người học. Do đó, người thầy bao giờ cũng phải chuẩn về phong cách, từ giọng nói, điệu bộ, tâm trạng, xúc cảm,...

1.4.3. Năng lực, nhu cầu học tập của HS

Đạy học là quá trình tác động biện chứng giữa người dạy và người học, người học là đối tượng tiếp nhận thông tin mà người dạy hướng đến, do đó, người học có tác động đến chất lượng hoạt động của người dạy.

Trong quan niệm mới về giáo dục, người học là trung tâm của quá trình giảng dạy, người học tiếp nhận kiến thức không phải một cách thụ động mà là chủ thể của quá trình nhận thức, chủ động trong việc tiếp nhận thông tin. Do đó, chất lượng giảng dạy phải được xét đến việc tỷ lệ tri thức mà người học tiếp nhận được.

Mặt khác, sự tham gia các hoạt động của người học trong quá trình tiếp nhận tri thức có ảnh hưởng đến tâm lý người dạy, tạo sự hưng phấn, khơi sự nhiệt huyết của người dạy hay không?

HS học tập tốt nhất khi:

- + Có nhu cầu học
- + Hiểu rõ mục tiêu của bài học, mục tiêu của khóa học; thấy ý nghĩa của nội dung cần tiếp thu; phát huy được vốn kinh nghiệm và sự sáng tạo của bản thân.
- + Có thể tham gia một các tích cực, chủ động vào quá trình học tập.
- + Động cơ học tập tích cực, đặc biệt là từ bên trong bản thân
- + Khả năng áp dụng hiệu quả tri thức tiếp thu vào thực tiễn cuộc sống, công việc.

1.4.4. Chính sách, chủ trương về đổi mới giáo dục Tiểu học

Hội nghị tổng kết năm học 2015-2016 và triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên năm học 2016-2017: “Đổi mới giáo dục là quá trình liên tục và phải đổi mới đồng bộ tất cả các yếu tố của hoạt động giáo dục; nhưng chúng ta luôn có mục tiêu mới ở phía trước của từng yếu tố khác nhau nên quá trình đổi mới luôn tạo ra và phải liên tục giải quyết sự thiếu đồng bộ để đi lên. Khó khăn như vậy nên để đổi mới thành công cần có sự thấu hiểu, đồng lòng và nhiệt huyết của đội ngũ, quyết tâm vượt qua khó khăn từng bước một.”

1.4.5. Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học

Cơ sở vật chất và phương tiện dạy học có tác động nhất định đến quá trình dạy học.

Cơ sở vật chất tốt tạo môi trường thoải mái cho cả người dạy và người học, do đó, khi mở lớp cần chú ý đến khâu cơ sở vật chất có đảm bảo cho quá trình dạy và học không? Có nơi cơ sở vật chất còn khó khăn, tạm bợ, điều đó có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng dạy và học.

Phương tiện dạy học tốt, đặc biệt là phương tiện hiện đại giúp giáo viên tăng thêm sự hấp dẫn của bài học, lôi cuốn học sinh thông qua các tranh vẽ minh họa, giáo cụ trực quan...

Tóm lại, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học cũng như quản lý dạy học môn Mỹ thuật, tuy nhiên, tối thiểu cần chú ý đến việc quản lý các yếu tố về người dạy, người học, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học.

1.4.6. Điều kiện của gia đình và địa bàn xã hội

Truyền thống văn hóa, môi trường và cách cư xử đạo đức, nhân ái của mỗi gia đình đều tác động mạnh mẽ đến bản thân học sinh, đồng thời là tác nhân thúc đẩy (và có thể là kìm hãm) động cơ, phương pháp và thái độ học tập của chúng. Do vậy, việc tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh giúp giáo viên chủ nhiệm có thể tìm ra những biện pháp giáo dục thích hợp đối với mỗi thành viên của lớp mình. Động viên cha mẹ HS tích cực tham gia công việc GD ở trường và ở gia đình; giúp cha mẹ HS phương pháp GD và theo dõi con cái ở nhà; giúp cha mẹ HS hiểu rõ công việc giảng dạy, giáo dục của nhà trường và việc học tập, rèn luyện của con cái họ để họ tổ chức cho HS học tập, lao động, giải trí, và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Kết luận chương 1

Giáo dục thẩm mỹ có vai trò to lớn trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh một cách toàn diện, nhất là trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang trong thời kỳ CNH-HĐH, hội nhập và phát triển.

Qua các nội dung đã phân tích ở trên có thể kết luận:

Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý HĐDH nói chung của Hiệu trưởng trường TH, quản lý HĐDH môn Mỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản:

- Quản lý hoạt động dạy của giáo viên: Quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của GV; Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình của GV; Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học của GV; Quản lý khâu kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS;

- Quản lý hoạt động học của học sinh: Quản lý việc đáp ứng yêu cầu hoạt động học tập của HS; Quản lý việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Quá trình quản lý HĐDH môn Mỹ thuật chịu ảnh hưởng của những yếu tố, trong đó có các yếu tố chủ quan như: Trình độ, năng lực phẩm chất của CBQL, GV; Phẩm chất, năng lực, nhu cầu của HS; Và các yếu tố khách quan như: Chính sách, chủ trương và đổi mới phương pháp GD, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học; Điều kiện của gia đình và địa bàn xã hội.

Tất cả các vấn đề đặt ra đã trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan và phụ thuộc một phần không nhỏ vào tầm nhìn quản lý và kỹ năng tác nghiệp quản lý của hiệu trưởng trường Tiểu học. Kế tiếp chương này, từ sự định hướng vào địa bàn huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên, người nghiên cứu sẽ làm rõ thực trạng của công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học.

Kết quả nghiên cứu của chương 1 là cơ sở lý luận để khảo sát thực trạng và đề ra các biện pháp ở chương 2, chương 3.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

2.1. Vài nét về khách thể khảo sát

Từ khi thành lập huyện Định Hóa đến nay, cùng với sự thay đổi về cơ cấu kinh tế của cả nước, sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của huyện, ngành GD&ĐT huyện Định Hóa đã có sự phát triển toàn diện từ quy mô, chất lượng và hiệu quả.

Toàn huyện có 24 trường Tiểu học, phân bố trên 24 đơn vị hành chính bao gồm: 1 thị trấn Chợ Chu và 23 xã: Bảo Cường, Bảo Linh, Bình Thành, Bình Yên, Bộc Nhiêu, Diềm Mặc, Định Biên, Đồng Thịnh, Kim Phụng, Kim Sơn, Lam Vỹ, Linh Thông, Phú Đình, Phú Tiến, Phúc Chu, Phụng Tiến, Quy Kỳ, Sơn Phú, Tân Dương, Tân Thịnh, Thanh Định, Trung Hội, Trung Lương.

Tổng số học sinh TH gồm 6.841 học sinh với 327 lớp, 3.322 học sinh nữ, 5.985 học sinh dân tộc, 133 học sinh khuyết tật (số liệu cập nhật tháng 3/2016). Công tác phổ cập TH đúng độ tuổi đã được quan tâm đúng mức nên từ năm 2008 đến nay huyện Định Hóa luôn được thành phố công nhận đạt chuẩn phổ cập TH với tỷ lệ 100% số xã đạt các chuẩn theo quy định.

**Bảng 2.1. Thống kê số liệu HS, GV, CBQL các trường TH
trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên**

TT	Trường	Lớp	Học sinh	Tổng CB, GV, NV	Giáo viên, nhân viên		Cán bộ quản lý	
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
1	Bảo Cường	13	330	23	21	19	2	1
2	Bảo Linh	16	229	28	26	20	2	1
3	Bình Thành	13	290	24	22	19	2	2
4	Bình Yên	7	170	17	15	13	2	1
5	Bộc Nhiêu	12	267	20	19	16	1	1
6	Chợ Chu	17	517	29	28	27	1	1
7	Điềm Mặc	13	356	24	22	19	2	1
8	Định Biên	7	161	16	14	13	2	1
9	Đồng Thịnh	12	275	23	21	19	2	2
10	Kim Phượng	11	196	20	18	17	2	2
11	Kim Sơn	8	159	16	11	12	2	2
12	Lam Vỹ	20	269	36	33	23	3	1
13	Linh Thông	10	229	18	16	14	2	2
14	Phú Đình	20	496	37	34	28	3	1
15	Phú Tiến	10	245	20	18	15	2	2
16	Phúc Chu	10	191	20	18	18	2	1
17	Phượng Tiến	16	253	27	25	23	2	1
18	Quy Kỳ	17	283	29	28	26	1	1
19	Sơn Phú	14	379	27	25	19	2	2
20	Tân Dương	16	230	29	27	24	2	1
21	Tân Thịnh	19	340	37	34	29	3	2
22	Thanh Định	13	290	24	23	16	2	1
23	Trung Hội	15	335	28	26	15	2	1
24	Trung Lương	19	359	37	35	32	2	1

(Nguồn: Phòng GD&ĐT huyện Định Hóa)

Qua Bảng 2.1 chúng ta nhận thấy: Đội ngũ CBQL huyện Định Hóa đủ về số lượng, bình quân mỗi trường có 2 CBQL, đảm bảo cho việc phân công, phân nhiệm cho từng lĩnh vực công tác. Tỷ lệ nam, nữ trong đội ngũ CBQL cân đối, phần lớn HT các trường TH đều là nữ.

Đội ngũ Hiệu trưởng các trường TH huyện Định Hóa có tỷ lệ Đảng viên 100%; Hiệu trưởng có thâm niên quản lý trên 10 năm chiếm tỷ lệ trên 80%, những CBQL này ít nhiều đã tích lũy được kinh nghiệm trong công tác. 100% Hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. 100% Hiệu trưởng đạt trình độ Trung cấp chính trị trở lên, 100% Hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng QLGD, trên 40% đạt trình độ cử nhân QLGD.

+ Giáo viên:

Toàn huyện có 609 cán bộ, giáo viên, nhân viên ở bậc học TH, trong đó trực tiếp tham gia giảng dạy là 562 người, nữ 476. Về cơ cấu, đội ngũ giáo viên nữ chiếm đa số, tỷ lệ giáo viên trẻ những năm gần đây tăng đáng kể, các trường đều có giáo viên dạy đủ các bộ môn. Về trình độ đào tạo, có trên 99% đạt trình độ Đại học, Cao đẳng, vẫn còn gần 1% giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo.

Hiện nay đội ngũ giáo viên các trường TH huyện Định Hóa có chất lượng vào loại khá trong ngành giáo dục của tỉnh. Số giáo viên được xếp loại khá, xuất sắc chiếm tới trên 95%, đây là điều kiện thuận lợi cho việc phân công giảng dạy cũng như thực hiện việc đổi mới PPDH. Số giáo viên có trình độ chuyên môn tốt có ở tất cả các bộ môn, chất lượng đội ngũ cao, có thể phát huy năng lực để đáp ứng tốt những yêu cầu cấp thiết và nâng cao của chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện có hiệu quả việc đổi mới PPDH để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Đội ngũ giáo viên giảng dạy có trên 99% đạt chuẩn (tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên) và trên chuẩn theo quy định. Đây là thuận lợi cơ bản để đảm bảo ổn định chất lượng dạy học nói chung, đổi mới phương pháp dạy học nói riêng. Trong đó có gần 90% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, đây là

con số rất cao và cũng là thuận lợi có ảnh hưởng tích cực đến phát huy chất lượng giảng dạy của các bộ môn, điều kiện học tập trao đổi lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.

Dưới đây là tổng hợp tình hình đội ngũ giáo viên dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Bảng 2.2. Tổng hợp tình hình đội ngũ giáo viên dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

TT	Trường	Tổng giáo viên	Trình độ đào tạo		
			Đại học	Cao Đẳng	Trung cấp
1	Bảo Cường	1	1		
2	Bảo Linh	1	1		
3	Bình Thành	1		1	
4	Bình Yên	1		1	
5	Bộc Nhiêu	1	1		
6	Chợ Chu	1	1		
7	Điềm Mặc	1	1		
8	Định Biên	1	1		
9	Đồng Thịnh	1	1		
10	Kim Phượng	1	1		
11	Kim Sơn	1	1		
12	Lam Vỹ	1	1		
13	Linh Thông	1	1		
14	Phú Đình	1	1		
15	Phú Tiến	1	1		
16	Phúc Chu	1	1		
17	Phượng Tiến	1	1		
18	Quy Kỳ	1		1	
19	Sơn Phú	1	1		
20	Tân Dương	1	1		
21	Tân Thịnh	1		1	
22	Thanh Định	1	1		
23	Trung Hội	1		1	
24	Trung Lương	1	1		

(Nguồn Phòng GD&ĐT huyện Định Hóa)

Nhận xét:

Qua tổng hợp số liệu ở Bảng 2.2 cho thấy đội ngũ giáo viên dạy môn Mỹ thuật ở các trường TH huyện Định Hóa có chất lượng khá tốt, hầu hết các giáo viên đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, chỉ có rất ít giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo.

Qua khảo sát tại các trường TH huyện Định Hóa, cho thấy đội ngũ giáo viên dạy môn Mỹ thuật đã đáp ứng được đầy đủ về số lượng, tất cả các trường TH đều tổ chức dạy học môn Mỹ thuật từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo số tiết dạy theo qui định của Bộ GD&ĐT.

Đội ngũ giáo viên dạy môn Mỹ thuật tại các trường TH huyện Định Hóa hiện nay phần đông đều có độ tuổi khá trẻ (trên dưới 35 tuổi) rất năng động, có ý thức trong việc nghiên cứu học tập, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, biết vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại cũng như ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học để nâng cao chất lượng dạy học.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, mặt tích cực của đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật tại huyện Định Hóa được nêu ở trên thì vẫn còn có một số hạn chế, khó khăn, khó khắc phục về mặt đội ngũ như vẫn còn có một số ít giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà trường như chưa tích cực học tập để đạt chuẩn về trình độ đào tạo, chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng bộ môn. Đặc biệt, do qui mô trường lớp của trường nhỏ nên chỉ có một giáo viên dạy môn Mỹ thuật do vậy rất khó khăn trong việc sinh hoạt nhóm chuyên môn, rất hạn chế trong việc trao đổi học tập, rút kinh nghiệm trong giảng dạy cho nên rất khó để nâng cao nghiệp vụ tay nghề cho giáo viên.

2.2. Tổ chức khảo sát thực tiễn

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

Nhằm đánh giá đúng thực trạng của việc QL hoạt động dạy học môn Mỹ thuật của đội ngũ giáo viên tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục, những

biện pháp QL hoạt động dạy học môn Mỹ thuật của GV Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục, những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác QL hoạt động dạy học môn Mỹ Thuật theo định hướng đổi mới giáo dục, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp khả thi nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng ở các nội dung sau:

- Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, HS về tầm quan trọng, mục tiêu của hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

- Thực trạng hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

- Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

2.2.3. Phương pháp khảo sát

Chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu như: Quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn...

2.3. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và một số HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa về hoạt động dạy học môn mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục

2.3.1. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV, HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Mỹ Thuật trong nhà trường

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của CBQL, GVMT, HS về tầm quan trọng của việc dạy học môn Mỹ Thuật theo định hướng đổi mới giáo dục chúng

tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của 35 CBQL, 10 GVMT và 200 HS ở một số trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Câu hỏi 1, phụ lục 1; câu hỏi 1, phụ lục 2) và thu được kết quả tổng hợp ở bảng 2.3 như sau:

Bảng 2.3. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, HS ở các trường TH huyện Định Hóa về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường

Đối tượng	Số lượng	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	35	35	100	0	0	0	0
GVMT	10	10	100	0	0	0	0
HS	200	52	26	124	62	24	12
Tổng	245	97	39,5	124	50,7	24	9,8

Từ số liệu thể hiện ở bảng 2.3 có thể thấy đa số các CBQL, GVMT và HS đều có nhận thức tích cực về vai trò của môn Mĩ thuật trong nhà trường TH. Cụ thể:

- 100% CBQL và 100% GVMT đã có nhận thức tích cực về vai trò của môn Mĩ thuật trong trường Tiểu học. Đây là những đối tượng tiếp xúc thường xuyên với các công văn, chỉ đạo của các cấp QL bên trên về việc dạy học môn Mĩ thuật và trực tiếp tham gia vào công tác giảng dạy môn Mĩ thuật nên nhìn thấy rõ vai trò và mức độ rất quan trọng của môn Mĩ thuật.

- Tuy nhiên, bên cạnh đó nhận thức của học sinh còn có những hạn chế, cụ thể:

Chỉ có 26% tổng số học sinh cho rằng việc dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường Tiểu học là rất quan trọng, 62% học sinh cho là quan trọng và vẫn còn tồn tại 12% học sinh cho là không quan trọng. Có thể nói, ở lứa tuổi HS

tiểu học hoạt động chủ đạo là hoạt động học tập, cả phụ huynh và học sinh đều coi trọng việc học các môn văn hóa như Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên & Xã hội... nên còn thiếu sự coi trọng các môn Nghệ thuật. Một số quan điểm cho rằng môn Mĩ thuật chỉ là môn học giải trí, môn học phụ đạo, không cần thiết trong nhà trường Tiểu học nên vẫn còn hạn chế nhận thức về tầm quan trọng của môn Mĩ thuật trong trường Tiểu học.

Có thể thấy phần lớn tất cả các đối tượng khảo sát đều công nhận vai trò của môn Mĩ thuật trong trường TH nhưng mức độ nhận thức của mỗi nhóm đối tượng lại có mức độ khác nhau. Qua tổng số liệu thống kê trên 3 nhóm đối tượng (CBQL, GV, HS) ta thấy:

+ 50,7 % tổng số đối tượng khảo sát lựa chọn mức độ quan trọng.

+ 39,5% tổng số đối tượng khảo sát cho rằng môn Mĩ thuật trong nhà trường TH là rất quan trọng.

+ Bên cạnh đó vẫn còn 9,8 % tổng số đối tượng khảo sát cho rằng môn Mĩ thuật trong nhà trường TH là không quan trọng.

2.3.2. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV và HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa ý nghĩa của hoạt động dạy học môn Mĩ Thuật trong nhà trường

Để tìm hiểu nhận thức của CBQL, GVMT, HS về vị trí và ý nghĩa của việc dạy học môn Mĩ thuật ở các trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của 35 CBQL, 10 GVMT và 200 HS (Câu hỏi 2, Phụ lục 1) và thu được kết quả tổng hợp như sau:

Bảng 2.4. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và HS các trường Tiểu học huyện Định Hóa về vị trí và ý nghĩa của việc dạy học môn Mĩ Thuật trong nhà trường

STT	Vị trí và ý nghĩa	Đối tượng đánh giá	Đánh giá					
			Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Mĩ thuật là môn học bắt buộc trong chương trình Tiểu học	CBQL	35	100	-	-	-	-
		GV MT	10	100	-	-	-	-
		HS	150	75	50	25	-	-
2	Môn Mĩ thuật cùng với các môn học khác góp phần hình thành các phẩm chất: Đức, trí, lao, thể, mĩ cho HS	CBQL	35	100	-	-	-	-
		GV MT	10	100	-	-	-	-
		HS	100	50	61	30,5	39	19,5
3	Môn mĩ thuật có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình Tiểu học	CBQL	35	100	-	-	-	-
		GV MT	10	100	-	-	-	-
		HS	76	38	93	46,5	31	15,5
4	Mĩ thuật là môn học hình thành tư duy sáng tạo và óc thẩm mĩ cho HS	CBQL	35	100	-	-	-	-
		GV MT	10	100	-	-	-	-
		HS	151	75,5	49	24,5	-	-

Nhận xét bảng 2.4:

Bảng khảo sát 2.4 cho thấy CBQL và GVMT đánh giá rất cao vị trí và ý nghĩa của môn MT trong nhà trường TH. Đa số ý kiến đều ủng hộ, tán thành việc dạy học môn MT theo định hướng đổi mới giáo dục là rất quan trọng. Đa số các ý kiến đều nhận được sự đồng ý 100% từ các CBQL và GVMT.

Tuy nhiên, ở các nội dung lại chưa nhận được phản hồi chưa tích cực từ phía HS, Cụ thể:

+ Có tới 19,5% số ý kiến HS không đồng ý với nội dung “Mĩ thuật cùng với các môn học khác góp phần hình thành con người đủ các phẩm chất: Đức, trí, lao, thể, mĩ”.

+ 15,5% ý kiến HS không đồng ý với nội dung “Mĩ thuật có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình TH”.

Như vậy có thể thấy nhận thức của HS về vị trí và ý nghĩa của việc dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục trong nhà trường TH còn nhiều hạn chế, các em chưa thấy rõ được tầm quan trọng, tính thiết thực của môn học này, đồng thời chưa nhìn nhận rõ vị trí cũng như ý nghĩa của việc học môn Mĩ thuật đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân trong tương lai.

Để tăng thêm độ chính xác và làm phong phú các số liệu điều tra, chúng tôi đã phỏng vấn một số CBQL và GV về ý nghĩa của môn MT. Khi được phỏng vấn về ý nghĩa của môn MT, phần nhiều ý kiến CBQL và GVMT đều cho rằng đây là nội dung giáo dục rất quan trọng, nhất là trong điều kiện thị trường và cuộc sống hiện tại khi mà cái xấu cái đẹp đang lẫn lộn, đan xen vào nhau, khi mà các giá trị vật chất đang lấn át các giá trị tinh thần...

Cô giáo Hoàng Thị Sen - GVMT trường TH Đầm Mực cho biết: *“Mĩ thuật có ý nghĩa rất quan trọng trong nhà trường TH, góp phần rất lớn trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Khi học sinh phân biệt được cái hay cái đẹp, cái tốt cái xấu từ đó các em sẽ biết phải trái, trước sau, biết sống sao cho phải đạo”*

Theo thầy Đặng Xuân Tri - Phó Hiệu trưởng Trường TH Thanh Định: *“Mĩ thuật có vai trò rất quan trọng đối với HS, nhất là HS Tiểu học, đây là giai đoạn trẻ bắt đầu bước vào nhà trường phổ thông còn nhiều bỡ ngỡ, giai đoạn này trẻ đang học tập để xây dựng nền móng cho sự hình thành và phát triển nhân cách trong tương lai”*

Qua kết quả bảng hỏi và nhận định qua phỏng vấn về vị trí và ý nghĩa của môn Mĩ thuật trong nhà trường TH. Chúng ta thấy được tầm quan trọng của môn Mĩ thuật đối với HS trong trường TH. Có thể nói đây là tiền đề quan trọng trong công tác giảng dạy cũng như việc nâng cao chất lượng dạy học môn MT trong nhà trường TH theo định hướng đổi mới giáo dục.

2.3.3. Thực trạng nhận thức của của CBQL, GV các trường Tiểu học huyện Định Hóa về mục tiêu việc dạy học môn Mĩ Thuật trong nhà trường theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của CBQL, GV về mục tiêu của việc dạy học môn Mĩ Thuật theo định hướng đổi mới giáo dục chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của 35 CBQL, 10 GVMT ở một số trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Câu hỏi 3, phụ lục 1) và thu được kết quả tổng hợp ở bảng 2.5 như sau:

Bảng 2.5. Nhận thức của của CBQL, GV các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Định Hóa về mục tiêu việc dạy học môn Mĩ Thuật trong nhà trường

STT	Mục tiêu		Đánh giá					
			Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Về kiến thức	Có kiến thức sơ lược, ban đầu về Mĩ thuật	45	100	-	-	-	-
		Hình thành ở HS hiểu biết cơ bản, cần thiết về Mĩ thuật	45	100	-	-	-	-
		Có hiểu biết cơ bản về Mĩ thuật Việt Nam và thế giới	45	100	-	-	-	-
2	Về kỹ năng	Rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển tư duy, trí tưởng tượng sáng tạo của HS	45	100	-	-	-	-
		Thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng trong chương trình SGK	45	100	-	-	-	-
		Biết phân tích sơ lược một số công trình, tác phẩm trong chương trình SGK	26	57,8	19	42,2	-	-
		Biết vận dụng các kỹ năng đã học vào cuộc sống	45	100	-	-	-	-
3	Về thái độ	Giúp HS bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người	45	100	-	-	-	-
		Giúp HS yêu thích và trân trọng vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật, công trình kiến trúc, di tích văn hóa	45	100	-	-	-	-

Nhận xét bảng 2.5:

Qua bảng khảo sát 2.5 có thể thấy, thực trạng nhận thức của CBQL, GVMT tại một số trường Tiểu học trên địa bàn huyện Định Hóa về mục tiêu việc dạy học môn Mĩ Thuật còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể như:

Mục tiêu về kỹ năng Biết phân tích sơ lược một số công trình, tác phẩm trong chương trình SGK chỉ nhận được sự đồng ý của 57,8% số ý kiến, vẫn còn tồn tại tới 42,2% ý kiến được hỏi còn phân vân về kỹ năng này. Vì tài liệu trong sách vở và nhà trường còn ít, chưa được đi thực tế, bước đầu làm quen với các tác phẩm còn nhiều bỡ ngỡ.

Nhìn chung, thực trạng nhận thức của của CBQL, GVMT tại một số trường Tiểu học trên địa bàn huyện Định Hóa về mục tiêu việc dạy học môn Mĩ Thuật trong nhà trường theo định hướng đổi mới giáo dục là khá tốt. Điều này góp phần tích cực trong công tác quản lý cũng như dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng mới.

2.4. Thực trạng hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

2.4.1. Thực trạng về năng lực chuyên môn của giáo viên dạy môn Mĩ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng về năng lực chuyên môn của GV dạy môn Mĩ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của CBQL, GV (Câu hỏi 6, phụ lục 1) về những nội dung đã triển khai, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.6. Thực trạng về năng lực chuyên môn của giáo viên dạy môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình, chuẩn kiến thức - kỹ năng của môn học	40	88,9	5	11,1	-	-
2	Có kiến thức chuyên ngành môn Mỹ thuật	45	100	-	-	-	-
3	Có kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học	45	100	-	-	-	-
4	Có kỹ năng thực hiện kế hoạch dạy học	41	91,1	4	8,9	-	-
5	Có kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	39	88,7	4	8,9	2	2,4
6	Có kỹ năng hướng dẫn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập	35	77,8	7	15,5	3	6,7
7	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa cho học sinh	29	64,4	13	28,9	3	6,7

Nhận xét bảng 2.6:

Qua số liệu khảo sát ở Bảng 2.6 chúng ta có thể thấy rằng, đa số đội ngũ CBQL và giáo viên dạy Mỹ thuật tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đánh giá rằng năng lực chuyên môn dạy môn Mỹ Thuật của GV dạy môn MT là rất tốt, tất cả giáo viên dạy Mỹ thuật đều được đào tạo một cách bài bản, có đến 100% đối tượng khảo sát cho rằng giáo viên có kiến thức chuyên ngành môn Mỹ thuật tốt, có kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học và có kỹ năng thực hiện kế hoạch dạy học tương đối tốt (91,1%).

Tuy nhiên vẫn còn một số kỹ năng của giáo viên còn bị đánh giá ở mức chưa đạt như kỹ năng hướng dẫn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa cho học sinh vẫn còn tồn tại 6,7% số ý kiến cho rằng chưa đạt khi thực hiện các kỹ năng này và kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo đánh giá của CBQL và GV MT vẫn còn tồn tại 2,4% ý kiến chưa đạt. Đây là những vấn đề mà người làm công tác quản lý giáo dục cần phải quan tâm, muốn nâng cao chất lượng giáo dục thì phải nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ của giáo viên, có các biện pháp để thúc đẩy nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên.

2.4.2. Thực trạng về việc thực hiện nội dung dạy học môn Mỹ thuật trong các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng về nội dung dạy học môn Mỹ thuật chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của 35 CBQL, 10 GV, 200 HS tại một số trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Câu hỏi 4, phụ lục 1 và câu hỏi 4 phụ lục 2) về những nội dung đã triển khai, thu được kết quả tổng hợp như sau:

Bảng 2.7. Đánh giá của các khách thể điều tra về việc thực hiện nội dung dạy học môn Mỹ thuật trong các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Vẽ theo mẫu	98	40	147	60	-	-
2	Vẽ trang trí	175	71,4	70	28,6	-	-
3	Vẽ tranh	180	73,5	65	26,5	-	-
4	Thường thức Mỹ Thuật	245	100	-	-	-	-
5	Tập nặn, tạo dáng	104	42,4	141	57,6	-	-

Nhận xét bảng 2.7:

Qua số liệu tổng hợp thu được ở bảng 2.7, dựa trên đánh giá CBQL, GVMT và HS có thể thấy, thực trạng về việc thực hiện nội dung dạy học môn Mĩ thuật tại một số trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên như sau:

Nội dung dạy học được đánh giá thực hiện tốt nhất là thường thức Mĩ thuật (100% ý kiến được hỏi đều cho rằng nội dung này được thực hiện rất tốt), đồng thời không có nội dung nào chưa đạt yêu cầu dạy học theo định hướng mới. Tuy nhiên bên cạnh đó đa số các nội dung đều chỉ nhận được mức độ đánh giá cho nội dung dạy học này. Về theo mẫu có tới 60% số ý kiến đánh giá ở mức độ đạt, vẽ trang trí là 28,6%, vẽ tranh là 26,5% và tập nặn tạo dáng là 57,6%.

Như vậy có thể thấy, thực trạng về việc thực hiện nội dung dạy học môn Mĩ thuật trong các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục đang được đánh giá là chưa đầy đủ, nhiều nội dung chỉ ở mức độ Đạt.

2.4.3. Thực trạng về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục, chúng tôi tiến hành khảo sát thông qua phiếu hỏi của 35 CBQL, 10 GV tại một số trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về những nội dung đã triển khai (Câu hỏi 5, Phụ lục 1), thu được số liệu tổng hợp ở bảng 2.8 như sau:

Bảng 2.8. Đánh giá của các khách thể điều tra về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Trực quan	45	100	-	-	-	-
2	Vấn đáp	27	60	18	40	-	-
3	Thuyết trình	25	55,6	20	44,4	-	-
4	Phương pháp Đan Mạch	12	26,7	33	73,3	-	-
5	Theo hình thức cá nhân	45	100	-	-	-	-
6	Theo cặp, theo nhóm	10	22,2	33	73,3	2	4,5

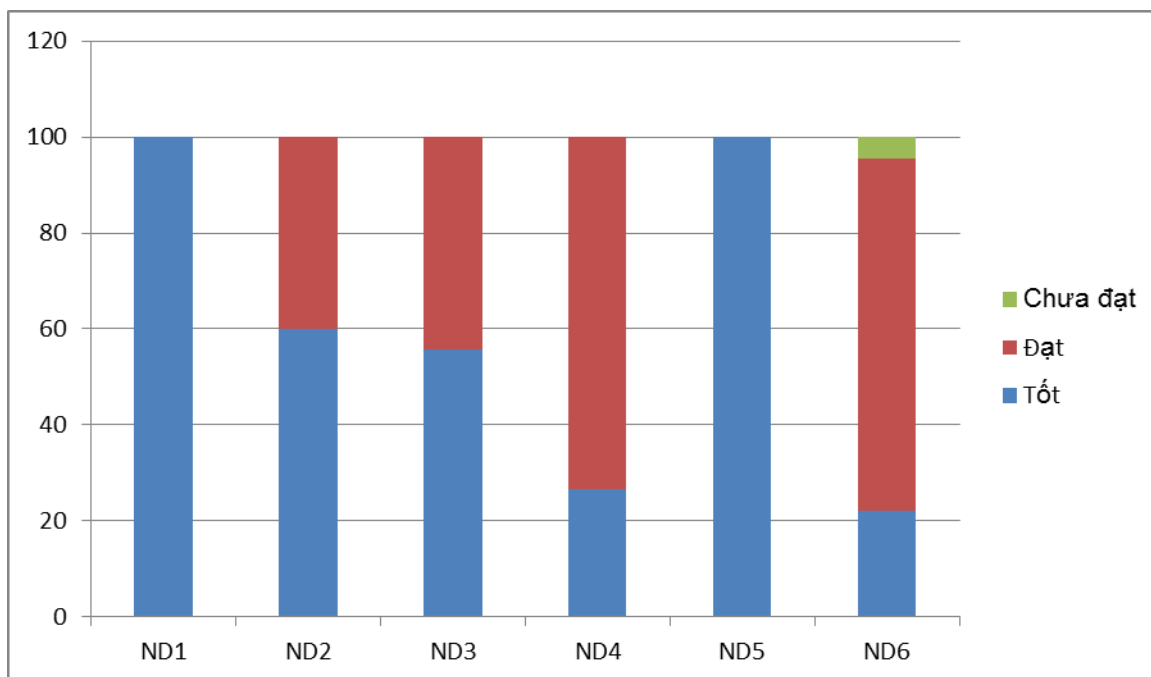
Nhận xét bảng 2.8:

Qua bảng số liệu tổng hợp thu được ở trên, có thể thấy:

+ Về mặt phương pháp dạy học: Theo định hướng đổi mới giáo dục, ngoài những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học truyền thống, thì môn Mỹ thuật trong trường Tiểu học được áp dụng phương pháp mới đó là “dạy học theo phương pháp Đan Mạch”. Căn cứ vào công văn số 494/PGDĐT-CMTH ngày 10/8/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch. Vì đây là phương pháp mới được đưa vào áp dụng trong nhà trường Tiểu học nên vẫn còn gặp khá nhiều khó khăn, qua đánh giá có thể thấy, chỉ có 26,7% số ý kiến được hỏi đã thực hiện Tốt nội dung này và có tới 73,3% số ý kiến chỉ thực hiện ở mức độ Đạt. Phương pháp mới này đòi hỏi người GV trong quá trình dạy cần lưu ý lấy học sinh làm trung tâm, kích thích được sự tương tác, tư duy sáng tạo của học sinh thay vì cách học truyền thống, thụ động như trước đây. Đó cũng là lý do khiến phương pháp này vẫn còn gặp nhiều hạn chế khi mới đưa vào triển khai thực hiện trong trường TH.

Cùng với đó, các phương pháp truyền thống cũng chưa thực sự đạt được kết quả cao, phương pháp trực quan được sử dụng 100% tuy nhiên phương pháp vẫn đáp được sử dụng Tốt chỉ có 60% và phương pháp thuyết trình là 55,6%.

+ Về mặt hình thức tổ chức dạy học: Chủ yếu là theo hình thức cá nhân (100%), hình thức theo cặp, theo nhóm chưa được áp dụng nhiều trong việc dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, có tới 73,3% số ý kiến được hỏi chỉ sử dụng hình thức tổ chức này ở mức độ Đạt và còn tồn tại 4,5% ý kiến cho rằng chưa đạt khi sử dụng hình thức theo cặp, theo nhóm cho môn học này.



Biểu đồ 2.1. Thực trạng về việc sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

2.5. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Nội dung, chương trình dạy học môn Mỹ thuật ở trường TH được thực hiện thống nhất dựa trên cơ sở phân phối chương trình khung do Bộ GD&ĐT ban hành, được Sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo thực hiện đồng bộ ở tất cả các trường TH.

Tiến hành điều tra, khảo sát tại một số trường TH trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, qua việc lấy ý kiến của 35 cán bộ quản lý, 10 ý kiến của giáo viên dạy môn Mỹ thuật chúng tôi thu được kết quả như sau:

2.5.1. Thực trạng quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên một cách khoa học sẽ giúp chất lượng dạy học của nhà trường được nâng lên và phát triển một

cách bền vững. Trong bộ máy quản lý nhà trường thì Hiệu trưởng là người phụ trách chung, chịu trách nhiệm quản lý tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, các phó hiệu trưởng giúp việc phụ trách công tác chuyên môn, cơ sở vật chất, hoạt động hướng nghiệp. Tổ trưởng bộ môn trực tiếp chịu trách nhiệm về những vấn đề chuyên môn của tổ mình, quản lý các thành viên thông qua các hoạt động giảng dạy, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn... Qua khảo sát về quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên dạy học môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục (Câu hỏi 7, phụ lục 1) được thể hiện qua bảng khảo sát sau:

Bảng 2.9. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên giảng dạy môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng những quy định cụ thể về hồ sơ lên lớp của GV	39	86,7	6	13,3	-	-
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuẩn bị bài lên lớp	38	84,4	7	15,6	-	-
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn phổ biến các quy định chung về việc soạn giáo án	27	60	17	37,8	1	2,2
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học, kiểm tra giáo án của giáo viên thường xuyên, định kỳ theo định hướng đổi mới giáo dục	27	60	17	37,8	1	2,2
5	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nguồn học liệu phục vụ dạy học	37	82,2	8	17,8	-	-
6	Chỉ đạo tổ chuyên môn dự giờ, đánh giá việc soạn giảng thông qua bài dạy	23	51,1	19	42,2	3	6,7

Bảng 2.9 cho thấy: Hiệu trưởng các trường TH đã thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ lên lớp của giáo viên, quản lý khá tốt việc xây dựng kế hoạch chuẩn

bị bài lên lớp của giáo viên nhằm thực hiện nội dung, chương trình và kế hoạch dạy học. Song việc chỉ đạo cụ thể về dự giờ, đánh giá việc soạn giảng thông qua bài dạy môn Mĩ thuật thì lại chưa thật tốt (có đến 6,7% ý kiến đánh giá xếp loại), bởi vì giáo viên dạy môn Mĩ thuật thường được sinh hoạt trong tổ ghép với nhiều môn học khác, nếu không có sự chỉ đạo cụ thể thì việc soạn giáo án khó có chất lượng tốt, dẫn đến ảnh hưởng tới chất lượng việc dạy học của bộ môn.

Quản lý công tác chuẩn bị của giáo viên trước khi đến lớp là hoạt động quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình dạy học cũng như đến chất lượng, hiệu quả dạy học của giáo viên.

Hiệu trưởng các trường TH đã thực hiện tốt công tác xây dựng những quy định cụ thể về hồ sơ lên lớp của giáo viên. Công tác chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuẩn bị bài lên lớp và chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nguồn học liệu phục vụ dạy học được thực hiện khá tốt, đảm bảo các yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên việc chỉ đạo tổ chuyên môn dự giờ, đánh giá việc soạn giảng thông qua bài dạy đối với môn học Mĩ thuật cho giáo viên lại thực hiện chưa thật tốt, có đến 42,2% ý kiến được hỏi đã đánh giá ở mức trung bình. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng dạy học môn Mĩ thuật chưa được tốt, một số trường còn xem nhẹ đối với môn học này.

Mặt khác, có thể thấy công tác quản lý giờ lên lớp, soạn bài của Hiệu trưởng các trường TH huyện Định Hóa đã thực hiện còn thiếu tính đồng bộ, chưa chú trọng vào các tiêu chí đánh giá chất lượng của công tác quản lý. Số liệu ở bảng khảo sát đã cho ta thấy một số kết quả đánh giá còn chưa cao như việc chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học, kiểm tra giáo án của giáo viên thường xuyên, định kỳ theo định hướng đổi mới giáo dục chỉ đạt mức độ khá là 37,8% và trung bình là 2,2%. Từ những kết quả này đòi hỏi Hiệu trưởng các trường TH cần phải quan tâm hơn nữa đến việc quản lý chất lượng chuyên môn của bộ môn Mĩ thuật. Chất lượng dạy học chỉ được nâng cao khi nhà quản lý giáo dục có những biện pháp quản lý phù hợp, sát với thực tiễn.

2.5.2. Thực trạng quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của CBQL, GVMT về việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mĩ Thuật theo định hướng đổi mới giáo dục chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của 35 CBQL, 10 GVMT ở một số trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Câu hỏi 8, phụ lục 1) và thu được kết quả tổng hợp ở bảng 2.10 như sau:

Bảng 2.10. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng các quy định chung của nhà trường về thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình dạy học	37	82,2	8	17,8	-	-
2	Chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, giúp GV nắm vững cấu trúc chương trình dạy học, chuẩn kiến thức, kỹ năng...	43	95,5	2	4,5	-	-
3	Tổ chức cho GV thiết kế những chương trình DH chi tiết theo những hướng khác nhau dựa vào năng lực người học	20	44,4	23	51,1	2	4,5
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất về kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, từng chương, từng bài	35	77,8	10	22,2	-	-
5	Chỉ đạo tổ bộ môn cụ thể hóa việc phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết theo giờ học, buổi học.	23	51,1	20	44,4	2	4,5

Nhận xét bảng 2.10:

Qua bảng số liệu tổng hợp 2.10 có thể thấy thực trạng quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục như sau:

Việc chỉ đạo xây dựng các quy định chung của nhà trường về thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình dạy học đã được thực hiện khá thường xuyên (82,2%) mức độ đôi khi là 17,8 %, không có ý kiến nào cho rằng không thực hiện nội dung này.

Tiếp đến, chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, giúp GV nắm vững cấu trúc chương trình dạy học, chuẩn kiến thức, kỹ năng... đây là việc làm thường xuyên diễn ra trong các nhà trường nên mức độ thực hiện rất tích cực có tới 95,5% số ý kiến được hỏi cho rằng thực hiện thường xuyên nội dung này, chỉ có 4,5% số ý kiến là cho rằng đôi khi thực hiện và không có ý kiến nào cho rằng không thực hiện.

Việc chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất về kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, từng chương, từng bài cũng được thực hiện khá tốt với 77,8% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện nội dung này.

Tuy nhiên, những nội dung chương trình dạy học đi vào chi tiết lại chưa được thực hiện tốt cụ thể như việc tổ chức cho GV thiết kế những chương trình DH chi tiết theo những hướng khác nhau dựa vào năng lực người học và chỉ đạo tổ bộ môn cụ thể hóa việc phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết theo giờ học, buổi học vẫn còn tồn tại tới 4,5% số ý kiến được hỏi cho rằng vẫn còn hạn chế trong việc thực hiện nội dung này.

2.5.3. Thực trạng quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng về việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục, chúng tôi tiến hành khảo sát thông qua phiếu hỏi của 35 CBQL, 10 GV tại một số trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về những nội dung đã triển khai (Câu hỏi 9, Phụ lục 1), thu được số liệu tổng hợp ở bảng 2.11 như sau:

Bảng 2.11. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức các buổi tập huấn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV về đổi mới PPDH	25	55,6	20	44,4	-	-
2	Chỉ đạo đổi mới PPDH theo hướng khuyến khích sử dụng hợp lý các đồ dùng dạy học	15	33,3	28	62,2	2	4,5
3	Chỉ đạo thực hiện các giờ thao giảng theo chuyên môn	20	44,4	25	55,6	-	-
4	Tổ chức thăm lớp, dự giờ của giáo viên	32	71,1	13	28,9	-	-
5	Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm giảng dạy tại các trường tiên tiến điển hình	15	33,3	25	55,6	5	11,1
6	Tổ chức báo cáo sáng kiến kinh nghiệm của GV	12	26,7	14	31,1	19	42,2

Bảng 2.11 cho thấy:

Mức độ thực hiện các biện pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục được đánh là thực hiện không đồng đều mà ở mức độ cao thấp khác nhau.

Nội dung tổ chức các buổi tập huấn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV về đổi mới PPDH (Cụ thể là dự án SAEPs mới được triển khai trong nhà trường tiểu học nên còn nhiều hạn chế) Vẫn còn 44,4% số ý kiến cho rằng đôi khi nội dung này được đề cập đến.

Các biện pháp tham quan học tập kinh nghiệm giảng dạy tại các đơn vị tiên tiến điển hình và tổ chức báo cáo sáng kiến kinh nghiệm còn thấp chỉ có từ 26,7 đến 33,3%. Điều này phần nào chưa phát huy được hết khả năng, năng lực của giáo viên.

Biện pháp được đánh giá thực hiện tốt nhất là tổ chức thăm lớp, dự giờ của giáo viên (71,1% thường xuyên), tiếp đến là tổ chức báo cáo sáng kiến kinh nghiệm của GV(68,9% thường xuyên), sau đó tới việc chỉ đạo thực hiện các giờ thao giảng theo chuyên môn (64,4%).

Biện pháp được đánh giá thực hiện ở mức độ thấp nhất là tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm giảng dạy tại các trường tiên tiến điển hình (còn tồn tại tới 11,1% ý kiến không bao giờ thực hiện) và biện pháp chỉ đạo đổi mới PPDH theo hướng khuyến khích sử dụng hợp lý các đồ dùng dạy học (4,5% ý kiến được hỏi không bao giờ thực hiện).

Qua thực tế ta cũng thấy ở góc độ chuyên môn vẫn còn nhiều mặt chưa đồng bộ, nhất là khâu bồi dưỡng cán bộ quản lí và giáo viên. Thời gian tiếp xúc với tài liệu, với nội dung bồi dưỡng là quá ngắn chưa đủ sức thay thế cho hệ thống PPDH áp đặt trong giáo viên, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ quản lí (Hiệu trưởng, Hiệu phó) vốn là người chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá giáo viên thực hiện đổi mới, thì chính họ lại cùng học tập, tiếp xúc tài liệu bồi dưỡng như dành cho giáo viên. Chính vì vậy, cán bộ quản lí ở các trường rơi vào sự lúng túng trong chỉ đạo, chưa biết bắt đầu từ đâu và làm như thế nào để hoạt động chỉ đạo giáo dục nói chung, đổi mới PPDH nói riêng có hiệu quả.

Ngay trong đội ngũ các nhà quản lí cũng không tránh khỏi tư tưởng trông chờ, chỉ đạo cụ thể của cấp trên, chỉ đạo ra sao? Làm như thế nào? Vì vậy nhiều đơn vị chưa thực sự chủ động trong xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH ở cơ sở mình.

Trong kế hoạch các nhà trường cũng đặt ra các vấn đề cần thiết để phục vụ cho chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH như: Kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xác định nhu cầu đào tạo giáo viên và bồi dưỡng

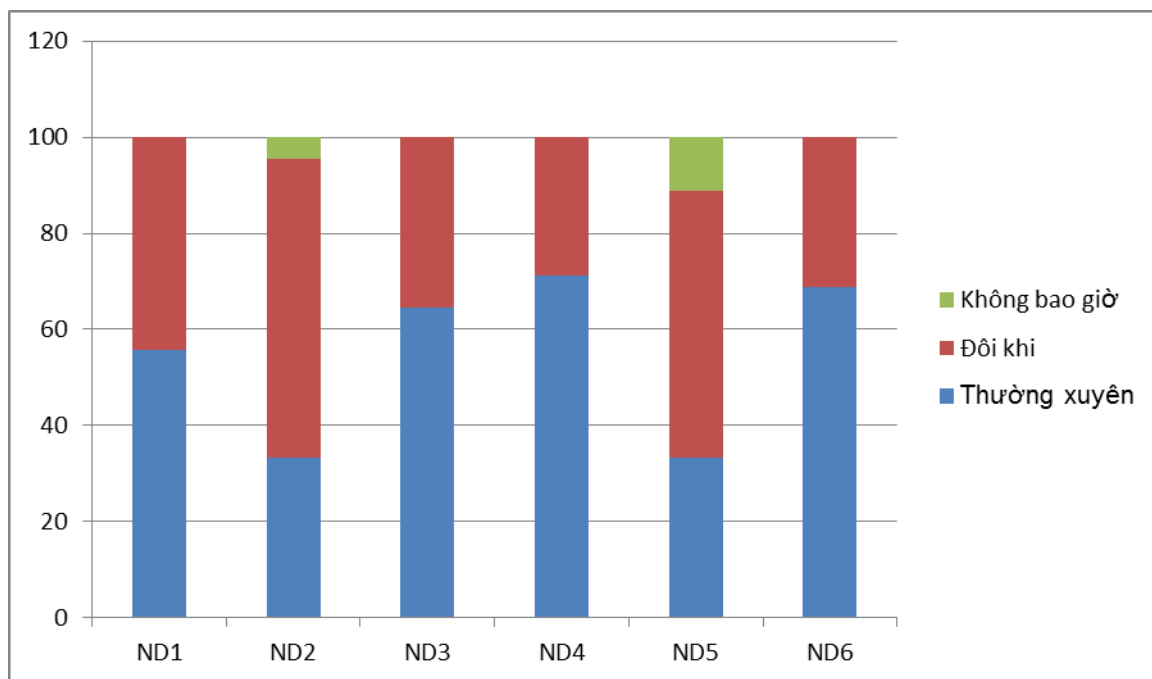
đội ngũ (Theo kế hoạch đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn), còn các yêu cầu khác trong xây dựng mục tiêu đổi mới PPDH như: Điều kiện làm việc, chế độ chính sách, thu nhập của giáo viên là những vấn đề nằm ngoài khả năng của công tác kế hoạch, đặc biệt là đơn vị trường học.

Một hạn chế khác gây khó khăn cho đổi mới PPDH là tâm lí xã hội đặc biệt là phụ huynh học sinh và học sinh trước sự đổi mới này. Trong điều kiện cụ thể ở huyện Định Hóa các trường TH nằm trên địa bàn nhân dân chủ yếu làm nông nghiệp, trình độ dân trí thấp, vì vậy họ rất hạn chế trong nhận thức về đổi mới mục tiêu và công tác giáo dục nói chung, đổi mới PPDH nói riêng. Họ cho rằng sự đổi mới PPDH, học sinh sẽ khó khăn trong tiếp nhận và tiếp thu trong kiến thức, đặc biệt họ không muốn có sự đổi mới trong kiểm tra đánh giá theo hình thức trắc nghiệm bởi họ cho rằng như vậy là khó khăn cho chính người học. Đây cũng là khó khăn không nhỏ ảnh hưởng tới quá trình xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH ở các trường TH trên địa bàn huyện Định Hóa.

Như vậy trên thực tế cho thấy, hầu hết các nhà trường đều gặp khó khăn khi xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch bởi những khó khăn như: Ngân sách không đáp ứng đủ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH; hoặc đội ngũ giáo viên thiếu, không đồng bộ và chất lượng chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đủ để đáp ứng yêu cầu thực hiện để đổi mới PPDH ... Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch nói chung, đổi mới PPDH nói riêng ở các trường TH tại Định Hóa.

Từ thực trạng này đòi hỏi hiệu trưởng các nhà trường cần quan tâm đúng mức hơn tới các biện pháp quản lý tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về đổi mới PPDH và thi đua trong đổi mới phải được thực hiện tốt hơn. Không những thế, sự phối hợp đồng bộ các biện pháp cũng là một “biện pháp” rất

quan trọng trong công tác quản lý đổi mới PPDH. Qua số liệu trên có thể thấy Hiệu trưởng các trường TH huyện Định Hóa đã có biện pháp quản lý phong phú, đa dạng, thể hiện sự quan tâm quản lý đổi mới PPDH. Điều này sẽ được thể hiện rõ hơn qua biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 2.2. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

2.5.4. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng về quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục, chúng tôi tiến hành khảo sát thông qua phiếu hỏi của 35 CBQL, 10 GV tại một số trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về những nội dung đã triển khai (Câu hỏi 10, Phụ lục 1), thu được số liệu tổng hợp ở bảng 2.12 như sau:

Bảng 2.12. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn phổ biến đến GV các văn bản quy định về chế độ kiểm tra, đánh giá, phân loại HS	33	73,3	12	26,7	-	-
2	Chỉ đạo đổi mới nội dung và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	30	66,7	13	28,9	2	4,4
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra đột xuất số điểm, bài kiểm tra,...	19	42,2	23	51,1	3	6,7
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV tổ chức hướng dẫn học sinh biết cách tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	15	33,3	25	55,6	5	11,1
5	Tổ chức kiểm tra, thi một cách dân chủ, công khai và công bằng	32	71,1	13	28,9	-	-
6	Chỉ đạo tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS sau khi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	14	31,1	24	53,3	7	15,6

Qua bảng số liệu tổng hợp có thể thấy mức độ khác nhau về nhận thức qua từng nội dung trong hoạt động kiểm tra đánh giá như sau:

Chỉ đạo tổ chuyên môn phổ biến đến GV các văn bản quy định về chế độ kiểm tra, đánh giá, phân loại HS: Nội dung này được CBQL, GVMT đánh giá khá tích cực (mức độ thường xuyên chiếm tới 73,3%).

Chỉ đạo đổi mới nội dung và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS: Ở nội dung này 66,7% CBQL, GVMT đã thường xuyên thực hiện, 28,9% đối tượng được hỏi đôi khi có sử dụng phương pháp này. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại 4,4% số ý kiến không bao giờ sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.

Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra đột xuất số điểm, bài kiểm tra, ... ở nội dung này còn tồn tại tới 6,7% CBQL, GVMT đưa ra ý kiến không bao giờ sử dụng phương pháp kiểm tra đột xuất số điểm, bài kiểm tra.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV tổ chức hướng dẫn học sinh biết cách tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: Đây là nội dung khá mới trong công tác kiểm tra, đánh giá giáo dục, nhằm phát huy tính tích cực của học sinh, học sinh có thể tự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập theo năng lực của bản thân. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại 11,1% số ý kiến chưa tích cực về nội dung này.

Tổ chức kiểm tra, thi một cách dân chủ, công khai và công bằng: Vẫn còn tồn tại 28,9% ý kiến cho rằng nội dung này vẫn chưa được thực hiện tốt trong nhà trường tiểu học.

Chỉ đạo tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS sau khi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: đây là nội dung mới được triển khai trên tinh thần học tập chủ động tích cực của học sinh nên vẫn còn nhiều bất cập, còn tới 26,5 số ý kiến chưa thực hiện tốt nội dung này.

2.5.5. Thực trạng quản lý hoạt động tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Mĩ Thuật theo định hướng đổi mới giáo dục chúng tôi tiến hành

khảo sát ý kiến đánh giá của 35 CBQL, 10 GVMT ở một số trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Câu hỏi 11, phụ lục 1) và thu được kết quả tổng hợp ở bảng 2.13 như sau:

Bảng 2.13. Đánh giá của các khách thể điều tra về quản lý hoạt động tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Chỉ đạo GVCN lớp xây dựng, quy định về nề nếp học tập, giáo dục ý thức, động cơ và phương pháp học tập của HS	32	71,1	13	28,9	-	-
2	Chỉ đạo GVCN kết hợp với Đội thiếu niên, GV bộ môn nghệ thuật giám sát nề nếp tự học của HS	40	88,9	4	8,9	1	2,2
3	Xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng hợp lý, tạo động lực cho HS trong quá trình học tập	37	82,2	6	13,3	2	4,4
4	Chỉ đạo việc tổ chức hướng dẫn phương pháp học tập, rèn luyện cho HS một số kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	25	55,6	18	40	2	4,4
5	Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý hoạt động tự học ở nhà của HS	24	53,3	17	37,8	4	8,9

Bảng 2.13 cho thấy:

Nội dung “*Chỉ đạo GVCN lớp xây dựng, quy định về nề nếp học tập, giáo dục ý thức, động cơ và phương pháp học tập của HS*” được đa số CBQL, GV đánh giá tích cực. Có đến 71,1% ý kiến được hỏi cho rằng thường xuyên xây dựng quy định về nề nếp học tập, giáo dục ý thức, động cơ và phương pháp

học tập của HS. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại 28,9% ý kiến cho rằng họ vẫn chưa thực hiện nội dung này.

Nội dung “*Chỉ đạo GVCN kết hợp với Đội thiếu niên, GV bộ môn nghệ thuật giám sát nề nếp tự học của HS*” được các CBQL, GVMT cho là rất cần thiết, có 88,9 số ý kiến thường xuyên thực hiện nội dung này, tuy nhiên vẫn còn tồn tại 2,2% trả lời không bao giờ.

Nội dung “*Xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng hợp lý, tạo động lực cho HS trong quá trình học tập*” các CBQL, GVMT thường xuyên tổ chức thực hiện (chiếm 82,8%), tuy nhiên vẫn còn tồn tại tới 4,4% số ý kiến vẫn chưa thực hiện nội dung này.

Nội dung “*Chỉ đạo việc tổ chức hướng dẫn phương pháp học tập, rèn luyện cho HS một số kỹ năng tự học, tự nghiên cứu*” chưa nhận được phản hồi tích cực từ phía CBQL và GVMT, có tới 40% ý kiến cho rằng chỉ đôi khi thực hiện việc tổ chức hướng dẫn phương pháp học tập, rèn luyện cho HS một số kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và vẫn còn tồn tại tới 4,4% ý kiến vẫn chưa thực hiện nội dung này.

Nội dung “*Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý hoạt động tự học ở nhà của HS*” vẫn chưa nhận được sự quản lý chặt chẽ từ phía nhà quản lý, cũng như sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường, vẫn còn tồn tại tới 8,9% số ý kiến cho rằng họ chưa có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý hoạt động tự học ở nhà của HS. Đây là một hạn chế cần được lưu tâm trong công tác quản lý hoạt động tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật ở các trường Tiểu học huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

Ngoài ra, để tăng thêm tính khách quan cho đề tài, chúng tôi có khảo sát thêm một số ý kiến của HS và nhận thấy: Chỉ có 56% trả lời bản thân có nhu cầu, động cơ và quyết tâm cao trong học tập, 50% còn lại các em gặp lúng túng trong phương pháp học tập dẫn tới kết quả yếu, kém. Do đó, trong quản lý dạy

học ở nhà trường, người quản lý không chỉ chú ý đến việc đổi mới nội dung chương trình, PPDH của GVMT, mà còn phải quan tâm đến việc quản lý hình thành động cơ, thái độ trong học tập và ý chí vươn lên của học sinh cũng như các bước tiến hành cần thiết để các em biết cách học, biết tự đổi mới phương pháp học tập (học chung theo lớp, học theo nhóm, tự học ở lớp, tự học ở nhà...) biết tự kiểm tra - đánh giá và điều chỉnh để các em có đủ khả năng tự nhận thấy nỗ lực của mình.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng:

- Một số GVMT chưa thực sự tâm huyết với nghề, chưa thực sự quan tâm đến nhu cầu, năng lực, tình cảm của HS.

- Nhà trường chưa thực sự đổi mới trong công tác quản lý, chưa tạo ra các cơ chế quản lý hợp lý để tạo động lực giúp GVMT có thể phát huy hết năng lực, trình độ, lòng nhiệt tình của mình trong công tác giảng dạy.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

2.6.1. Ưu điểm và hạn chế

Công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở các trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên hiện nay nhìn chung đã được thực hiện khá tốt. Môn Mỹ thuật đã được tổ chức thực hiện giảng dạy nghiêm túc ở tất cả các trường TH trên địa bàn huyện. Hiệu trưởng các trường TH đã quán triệt đến giáo viên việc thực hiện đúng những nội dung, chương trình dạy học bộ môn Mỹ thuật theo qui định của Bộ GD&ĐT. Công tác chỉ đạo về đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học đã được quán triệt thực hiện đến từng giáo viên. Chất lượng dạy học môn Mỹ thuật được duy trì khá ổn định. Tuy nhiên qua khảo sát thực tế thì công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật vẫn còn nhiều vấn đề đáng quan tâm; nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đối với bộ môn, môn học vẫn còn bị xem nhẹ, coi đây là môn

học phụ nên không cần chú trọng; việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDH phục vụ bộ môn chưa được quan tâm đúng mức, giáo viên phải tự làm, tự chuẩn bị ĐDDH để giảng dạy; công tác kiểm tra, đánh giá đối với môn học bị thay đổi liên tục, tạo tâm lý không ổn định cho cả giáo viên và học sinh. Đặc biệt, với cách đánh giá xếp loại học lực môn học chỉ còn là 2 loại như hiện nay (Đạt yêu cầu và Chưa đạt yêu cầu) chưa thực sự tạo được động lực học tập tốt cho học sinh, học sinh không phấn đấu để đạt kết quả cao, giáo viên giảng dạy không còn tâm huyết với công việc bởi thấy công việc bị xem nhẹ. Chất lượng học tập của học sinh thấp dẫn đến mục tiêu nâng cao nhận thức thẩm mỹ cho học sinh khó đạt kết quả như mong đợi. Để công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật đạt được kết quả tốt như mong đợi rất cần được các cấp, các ngành quan tâm, có những giải pháp thật hữu hiệu để chất lượng giáo dục ngày một được nâng cao.

*** Ưu điểm**

- **Về nhận thức:** Đa số bộ phận GV đã nhận thức được tầm quan trọng của việc dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường TH theo định hướng đổi mới giáo dục, phù hợp với sự phát triển chung của nền giáo dục Việt Nam cũng như trên Thế giới.

- **Về công tác quản lý chương trình dạy học:** Việc quản lý chương trình dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục ở các trường được thực hiện nghiêm túc, có các biện pháp kiểm tra thường xuyên. Hầu hết các trường đều thực hiện đúng tiến độ, bám sát phân phối chương trình và thực hiện đăng ký bài giảng đều đặn.

- **Về công tác quản lý hoạt động dạy của giáo viên:**

+ Quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật: Hiệu trưởng các trường TH đã thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ lên lớp, xây dựng kế hoạch chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên. Đồng thời, công tác xây dựng những quy định cụ thể về hồ sơ lên lớp và chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nguồn học liệu phục vụ dạy học cũng được thực hiện khá tốt.

+ Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mỹ thuật: Việc chỉ đạo xây dựng các quy định chung của nhà trường về thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình dạy học cũng như chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, giúp GV nắm vững cấu trúc chương trình dạy học, chuẩn kiến thức, kỹ năng, chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất về kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, từng chương, từng bài...được thực hiện tốt.

+ Quản lý việc đổi mới PPDH môn Mỹ thuật: Hiệu trưởng đã đề ra kế hoạch chung ngay từ đầu năm học phù hợp với thực tế của nhà trường, có những quyết định đúng, kịp thời, tổ chức thực hiện kế hoạch tương đối hợp lý, khoa học. Hằng năm, các trường đều tổ chức bồi dưỡng cho GV về chuyên môn, nghiệp vụ như việc thực hiện chương trình, tiêu chuẩn đánh giá giờ lên lớp, đổi mới phương pháp dạy học. Việc dự giờ, đánh giá việc soạn giảng thông qua bài dạy đã được tổ chức. Hiệu trưởng đã phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong công việc hoạt động giảng dạy của GV: Dự giờ, thống nhất nội dung bài giảng theo định hướng đổi mới giáo dục, góp ý rút kinh nghiệm giờ dự.

+ Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Mỹ thuật: Duy trì tốt chế độ kiểm tra, thanh tra chuyên môn, phối hợp với các tổ chức như công đoàn, đoàn thanh niên để kiểm tra đánh giá nề nếp việc thực hiện dạy và học. Xây dựng tiêu chí thi đua ngay từ đầu năm học.

- Về công tác quản lý hoạt động học của học sinh:

Thực hiện tốt việc phân công đội ngũ cán sự lớp là những em có phẩm chất đạo đức tốt, có thành tích học tập cao, nhiệt tình, có năng lực điều hành quản lý các hoạt động của lớp. Quản lý tốt việc thực hiện nề nếp của học sinh. Phần lớn học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, có phẩm chất đạo đức tốt. Thực hiện tương đối tốt sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Nhà trường, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, hội cha mẹ học sinh đã tích cực phối hợp với nhau tạo sự gắn kết trong công tác giáo dục.

*** Hạn chế**

- **Về nhận thức:** Một bộ phận đội ngũ CBQL, GV, HS... chưa thực sự quan tâm đến dạy học Mỹ thuật theo định hướng mới. Chưa nhận thức được đầy đủ những ưu việt mà phương pháp dạy học theo định hướng mới mang lại...

Quan niệm môn Mỹ thuật là môn học phụ, do vậy ít nhận được sự quan tâm đúng mực từ phía CBQL, GV, HS và phụ huynh HS.

- **Về chương trình:** Nội dung chương trình theo định hướng mới chưa được áp dụng phổ biến. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Mỹ thuật liên tục thay đổi qua các năm (từ năm 2002 đến nay đã 3 lần thay đổi hình thức đánh giá xếp loại đối với môn Mỹ thuật) tạo tâm lý bất ổn cho giáo viên và học sinh đối với bộ môn.

- **Về quản lý hoạt động dạy của GV:** Đội ngũ giáo viên tuổi đời còn khá trẻ, kinh nghiệm thực tiễn còn ít, mỗi trường lại chỉ có 1 GV dạy môn Mỹ thuật do vậy rất khó khăn trong việc học hỏi, trau dồi kinh nghiệm học tập lẫn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Việc quản lý hoạt động dạy như chuẩn bị bài trên lớp, quản lý sinh hoạt chuyên môn, việc thực hiện chương trình của giáo viên, giờ lên lớp chưa chặt chẽ, nặng về hình thức, chưa thực sự tích cực đổi mới, quan tâm đến người học. Vai trò của tổ chuyên môn chưa thể hiện đúng với vị trí và trách nhiệm của mình.

+ Quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật: Việc chỉ đạo tổ chuyên môn dự giờ, đánh giá việc soạn giảng thông qua bài dạy chưa được thực hiện tốt đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng dạy học môn Mỹ thuật chưa được tốt, một số trường còn xem nhẹ đối với môn học này. Việc soạn giáo án lên lớp mới chỉ quan tâm tới số lượng và hình thức mà chưa quan tâm chất lượng giáo án.

Công tác quản lý giờ lên lớp, soạn bài của một số trường còn thiếu tính đồng bộ, chưa chú trọng vào các tiêu chí đánh giá chất lượng của công tác quản lý.

+ Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học môn Mỹ thuật: Việc xây dựng kế hoạch bộ môn, kế hoạch cá nhân còn sơ sài, đối phó nên tính kết quả thực hiện kế hoạch còn hạn chế. Dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm theo yêu cầu đổi mới giáo dục còn hạn chế.

+ Quản lý việc đổi mới PPDH môn Mỹ thuật: Giờ dạy vẫn thiên về các phương pháp truyền thống, chưa thực sự thu hút được học sinh, việc hướng dẫn phương pháp tự học cho HS vẫn chưa được GV quan tâm đúng mức. Điều kiện tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn cụm theo chuyên đề đối với bộ môn Mỹ thuật luôn gặp khó khăn do phòng GD&ĐT không có chuyên viên được đào tạo đúng chuyên ngành để phụ trách bộ môn.

- Về quản lý hoạt động học của HS:

Sự phối hợp giữa HS, gia đình và nhà trường trong việc tìm hiểu năng lực và nguyện vọng cũng như quản lý học tập của HS chưa được quan tâm đúng mức.

Sự phối hợp giữa GVCN, GVMT, đội TNTP HCM của nhà trường trong việc quản lý hoạt động học tập của học sinh chưa đồng bộ.

Việc bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém đã tiến hành theo kế hoạch nhưng còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất - thiết bị dạy học, cũng phi kinh phí hoạt động.

Việc đánh giá xếp loại chưa thực sự đổi mới, khách quan nên chưa thực sự phản ánh đúng chất lượng học tập của HS. HS còn lúng túng chưa quen với phương pháp học tập chủ động, tích cực. Chưa quen với những thay đổi mới của định hướng giáo dục.

Một số nội dung còn tương đối khó so với trình độ nhận thức của HS vì đặc thù của HS ở đây chủ yếu là HS miền núi, điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, gây quá tải với HS

2.6.2. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật ở trường TH

*** Nguyên nhân chủ quan**

Đội ngũ cán bộ QL, GV chưa nhận thức được đầy đủ vai trò, vị trí của mình trong giai đoạn mới.

Một số cán bộ quản lý còn hạn chế về năng lực, nghiệp vụ quản lý, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý. Chưa thực sự dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Việc chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, quản lý giảng dạy, quản lý học tập chưa sâu sát, nặng về hình thức.

Một số hiệu trưởng, cán bộ quản lý ít tham gia dự giờ, chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn còn chung chung nên chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn còn chưa mang lại chất lượng.

Một số CBQL chưa quan tâm sâu sát đến môi trường làm việc của GV cũng như môi trường học tập của HS.

Một số CBQL và GV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về chuẩn kiến thức, kỹ năng đã quy định trong giảng dạy.

*** Nguyên nhân khách quan**

Do điều kiện kinh tế chung của đất nước còn hạn chế và điều kiện huyện Định Hóa còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất của các trường Tiểu học trên địa bàn huyện còn rất thiếu so với yêu cầu. Nội dung chương trình còn thể hiện sự quá tải so với trình độ nhận thức của HS.

Kết luận chương 2

Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn MT của Ht tại các trường TH huyện Định Hóa tuy không thể phủ nhận những mặt tích cực, những thành tựu đã đạt được song tùy vào từng mức độ khác nhau đã bộc lộ những điểm yếu, những vấn đề cần được quan tâm. Để chất lượng giáo dục được nâng cao thì các nhà quản lý cần phải có những giải pháp thật hữu hiệu, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ CNH-HĐH.

- Về nhận thức: Vẫn còn 1 số bộ phận GV cũng như HS chưa nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của môn MT trong nhà trường TH theo định hướng đổi mới giáo dục.

- Thực trạng về hoạt động dạy học môn MT: về năng lực chuyên môn, thực hiện nội dung Dh, sử dụng PP và HTTC dạy học...vẫn còn gặp nhiều hạn chế.

- Thực trạng về QL hoạt động dạy học môn MT như QL việc soạn bài, lên lớp của GV, Việc QL thực hiện nội dung chương trình dạy học môn MT, việc QL đổi mới PPDH môn MT; quản lý việc đổi mới PPDH môn MT ở các trường TH vẫn còn gặp nhiều hạn chế trong công tác quản lý.

Để làm tốt công tác quản lý hoạt động dạy học môn MT ở trường TH theo định hướng đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, hiệu trưởng các trường TH cần có các biện pháp quản lý hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Qua phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn MT của hiệu trưởng các trường TH trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi có một số biện pháp đề xuất thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của công tác QLGD tại trường TH sử dụng trình bày ở chương 3.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

Khi nghiên cứu đề xuất các biện pháp QL hoạt động dạy học môn Mĩ thuật chúng tôi cho rằng phải tuân theo những nguyên tắc sau:

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất phải phát triển dựa trên sự kế thừa những yếu tố, những giá trị tích cực của quá khứ và hiện tại, là quá trình giải quyết các mâu thuẫn nội tại trong việc quản lý dạy học môn Mĩ thuật tại các trường TH. Những biện pháp phải xuất phát từ điều kiện thực tiễn của địa phương và kế thừa những thành quả đã có, đảm bảo cho sự phát triển một cách bền vững.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Nguyên tắc này đòi hỏi việc đề xuất các biện pháp quản lý dạy học môn Mĩ thuật cho hiệu trưởng các trường TH phải được đặt trong hoàn cảnh cụ thể của đất nước, của địa phương cũng như các yếu tố khách quan, chủ quan. Biện pháp quản lý dạy học môn Mĩ thuật phải có cơ sở lý luận, thực tiễn rõ ràng, được xây dựng dựa trên các luận cứ khoa học, đáp ứng với những yêu cầu thực tế, đảm bảo tính khả thi cao.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện

Biện pháp quản lý dạy học môn Mĩ thuật không nằm ngoài hệ thống quản lý giáo dục nói riêng và hệ thống quản lý xã hội nói chung. Nó càng không thể đứng bên lề của quá trình giáo dục. Mỗi biện pháp quản lý phải là một bộ phận hữu cơ trong toàn bộ hệ thống và sự toàn vẹn của quá trình giáo

dục. Các biện pháp đề xuất có thể hỗ trợ cho nhau trong mối quan hệ đồng bộ mang tính hệ thống và toàn diện. Mỗi biện pháp đề xuất đều có vai trò riêng của nó nhưng việc triển khai phải mang tính hệ thống, đồng bộ giữa các biện pháp được đề xuất.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Các biện pháp được đề xuất đều phải dựa trên những điều kiện thực tiễn của đất nước, của địa phương với mục tiêu là nâng cao chất lượng giáo dục môn Mỹ thuật. Các biện pháp đề xuất phải mang tính khả thi và có tính hiệu quả cao, để nâng cao hiệu quả quản lý dạy học môn Mỹ thuật của hiệu trưởng các trường TH.

3.2. Các biện pháp cụ thể

3.2.1. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của HĐDH môn Mỹ thuật trong nhà trường TH

** Mục đích của biện pháp*

Dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH có vai trò quan trọng trong việc hình thành tri thức thẩm mỹ cho học sinh, giúp các em nhận thức được cái đẹp, yêu cái đẹp và biết sáng tạo ra cái đẹp. Hình thành nhân cách cho người học, biết yêu quê hương, yêu đất nước, yêu con người, yêu cuộc sống, xây dựng nên con người mới xã hội chủ nghĩa có đủ Đức-Trí-Thể-Mĩ. Vì vậy với vai trò trách nhiệm của nhà quản lý, Hiệu trưởng nhà trường phải có các biện pháp để cho cán bộ, giáo viên và học sinh có nhận thức đúng đắn trong việc dạy và học môn Mỹ thuật tại trường TH.

** Nội dung và cách thực hiện*

Nâng cao nhận thức không phải là một mục đích đơn lẻ của biện pháp quản lý. Nó phải được chú ý thường trực trong mọi biện pháp quản lý hoạt động giáo dục, chỉ khác nhau ở mức độ, ở “tính trội” của nó trong từng thời điểm, từng công việc. Vì vậy, cách thức đầu tiên đối với hiệu trưởng là trong

mọi hoạt động của nhà trường đều phải chú ý nâng cao nhận thức cho đội ngũ. Hiệu trưởng nhà trường phải tổ chức, chỉ đạo cho CBQL, giáo viên nắm rõ các chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, các văn bản pháp qui của Bộ, Ngành về giáo dục, giáo dục thẩm mỹ, nắm bắt được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của dạy học môn Mĩ thuật tại trường TH. Do vậy:

- Hiệu trưởng nhà trường cần nhận thức đúng đắn quá trình tổ chức hoạt động giáo dục môn Mĩ thuật trong trường TH, có sự tác động tích cực đến nhận thức của mọi người trong hội đồng giáo dục nhà trường, để tất cả mọi người luôn có nhìn nhận đúng mực, khách quan đến hoạt động dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường. Xem dạy học môn Mĩ thuật cũng như tất cả các môn học khác được thực hiện trong nhà trường, thực hiện đúng qui chế chuyên môn theo qui định của ngành GD&ĐT.

- Hiệu trưởng phải lập kế hoạch, triển khai chi tiết các nội dung chương trình môn học đến từng giáo viên, đồng thời phải kiểm tra, đánh giá được kết quả của quá trình dạy học đó được thực hiện như thế nào. Như vậy người CBQL mới có cơ sở để xác định rõ trách nhiệm của từng giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

- Hiệu trưởng nhà trường cần chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao nhận thức cho giáo viên dạy môn Mĩ thuật, giúp giáo viên nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong việc dạy học môn Mĩ thuật tại trường TH, không được xem nhẹ bộ môn, phải có nhận thức đúng đắn để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Thường xuyên tự trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức các hoạt động dạy học trong nhà trường, có các phương pháp dạy học tích cực để lôi cuốn học sinh, giúp học sinh có được những tri thức thẩm mỹ đúng đắn, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, là nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.

Thông qua hoạt động chuyên môn, hiệu trưởng quán triệt trong hội đồng sư phạm hiểu rõ về vị trí vai trò của bộ môn Mĩ thuật trong nhà trường, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của môn học để mọi thành viên trong nhà trường đều cùng nắm được, có nhận thức đúng đắn để cùng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn.

- Hiệu trưởng nhà trường cần quán triệt tư tưởng, nâng cao nhận thức về môn học cho học sinh, giúp học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Học sinh chỉ có kết quả học tập thật tốt khi có nhận thức đúng đắn về môn học. Thông qua hoạt động học tập của học sinh, giúp học sinh nhận thức được vị trí, vai trò của môn học, thông qua học tập bộ môn Mĩ thuật giúp học sinh nâng cao nhận thức thẩm mĩ, hoàn thiện hơn về nhân cách.

Hiệu trưởng tăng cường giáo dục động cơ học tập, ý thức tự giác, thái độ tích cực cho học sinh trong hoạt động học tập bộ môn Mĩ thuật. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát huy vai trò của bộ môn Mĩ thuật trong tổ chức các hoạt động trong và ngoài nhà trường như: Thi vẽ tranh, làm báo tường, làm thiệp, cắm trại, văn nghệ... qua các hoạt động này sẽ giúp nâng cao nhận thức của học sinh về bộ môn Mĩ thuật, tạo động lực tốt để học sinh học tập bộ môn.

** Điều kiện thực hiện:*

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã cụ thể hóa các đường lối, chính sách của Đảng và của nhà nước; nhiệm vụ của ngành học, cấp học, các chỉ thị của ngành, của địa phương và kế hoạch của nhà trường bằng từng công việc cụ thể theo học kỳ, tháng, tuần, gắn liền với bộ môn Mĩ thuật, gắn liền với mỗi cá nhân trong nhà trường.

Xây dựng lực lượng tuyên truyền nòng cốt trong nhà trường là những cán bộ chủ chốt như tổ trưởng tổ chuyên môn, GVVN... thông qua những giờ dạy cụ

thể về dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục để HS, GV, CBQL nhà trường, cha mẹ HS,...cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường.

Hiệu trưởng cân đối tài chính, dành khoản tài chính thỏa đáng, có thể được cho các công việc trên. Dành quỹ thời gian nhất định trong quỹ lao động sư phạm tổng thể của nhà giáo trong mỗi thành viên trong ban chỉ đạo.

Hiệu trưởng quan tâm động viên và tạo điều kiện cho các thành viên Ban chỉ đạo.

3.2.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng dạy học môn Mỹ thuật cho GV

** Mục đích của biện pháp*

Quản lý có tốt việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH giúp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đảm bảo được chất lượng giáo dục theo như mục tiêu đã đề ra.

** Nội dung và cách thực hiện*

- Nâng cao hiệu quả của sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH

Hiệu trưởng chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn quán triệt việc thực hiện các nề nếp chuyên môn trong dạy và học, đặc biệt đối với bộ môn Mỹ thuật. Thực hiện sinh hoạt nhóm chuyên môn đều đặn, bên cạnh việc thống nhất thực hiện nội dung chương trình dạy học hằng tuần kết hợp trao đổi về phương pháp dạy học giữa các giáo viên, thống nhất các biện pháp để giải quyết các nội dung khó giúp nâng cao hiệu quả dạy học.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng các qui định về quản lý hồ sơ, nề nếp chuyên môn của giáo viên trong hoạt động dạy học. Tăng cường công tác quản lý ở cấp tổ, nhóm chuyên môn để quản lý có hiệu quả việc thực hiện nội dung, chương trình dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường.

Quản triệt giáo viên về kế hoạch dạy học, đảm bảo tất cả giáo viên đều nắm vững chương trình, có kỹ năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học. Giáo viên bộ môn Mỹ thuật phải nắm vững chương trình toàn cấp và hệ thống chuẩn kiến thức kỹ năng của môn Mỹ thuật cấp TH. Thực hiện hoạt động dạy học theo hướng tinh giảm nội dung theo hướng dẫn của Bộ GDĐT công tác quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên để nâng cao hiệu quả việc thực hiện nội dung, chương trình dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH.

Hiệu trưởng chỉ đạo, quản triệt cho bộ phận chuyên môn thực hiện tốt việc quản lý các loại hồ sơ chuyên môn của giáo viên. Kiểm tra đột xuất hay định kì các loại hồ sơ chuyên môn của giáo viên như giáo án, lịch báo giảng, sổ điểm, sổ công tác, sổ sinh hoạt nhóm, kế hoạch công tác của cá nhân... đối chiếu số liệu việc thực hiện giữa các loại hồ sơ để đánh giá công tác của giáo viên có đảm bảo theo yêu cầu đặt ra hay không để có biện pháp điều chỉnh kịp thời thường xuyên kiểm tra sổ ghi đầu bài, sổ điểm của lớp để đánh giá việc thực hiện nội dung, chương trình dạy học của giáo viên có đảm bảo theo yêu cầu đặt ra hay không? Kiểm tra bì đựng bài kiểm tra của học sinh để đánh giá chất lượng dạy của giáo viên và chất lượng học của học sinh, qua thực tiễn cần có những biện pháp để điều chỉnh thích hợp nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt nội dung, chương trình dạy học của bộ môn mỹ thuật trường TH. Hiệu trưởng quản triệt việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên theo hướng phát huy tính tích cực học tập và sáng tạo của HS

Hiệu trưởng cần quản triệt việc đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ. Xây dựng

hệ thống câu hỏi hợp lí, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng cường công tác quản lý việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Nâng cao chất lượng sinh hoạt nhóm chuyên môn, chú trọng việc thực hiện các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đặc trưng bộ môn, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong học tập bộ môn Mĩ thuật.

Khuyến khích giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc ứng dụng, sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại vào giờ dạy để nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú cho học sinh học tập.

Hiệu trưởng cần có các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDH phục vụ dạy học trong nhà trường. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị dạy học hiện đại để đáp ứng tốt việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

Hiệu trưởng cần phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực tập huấn cho giáo viên các phương pháp dạy học hiện đại, để giáo viên vận dụng vào dạy học môn Mĩ thuật. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc làm và sử dụng ĐDDH tự làm để nâng cao chất lượng dạy học. Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học luôn song hành với việc cải tiến trang thiết bị phục vụ dạy học.

Hiệu trưởng cần chú trọng, nâng cao hiệu lực quản lý đối với giáo viên qua việc dự giờ, thăm lớp. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện giờ dạy của giáo viên, chú trọng việc chỉ đạo dự giờ, dự giờ đột xuất để đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên. Thường xuyên kiểm tra Sổ ghi đầu bài, Sổ điểm, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, có các biện pháp điều chỉnh kịp thời để đảm bảo chất lượng của hoạt động dạy học trong nhà trường.

** Điều kiện thực hiện*

- Tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động tìm kiếm phương pháp dạy học, trong soạn giáo án, khuyến khích mọi sáng kiến đổi mới trong dạy học môn Mĩ thuật, tạo ra các hình thức học tập đa dạng...

- Các ban chuyên môn, tổ nhóm chuyên môn xây dựng cho từng cá nhân trong nhà trường nội dung phải bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả của giờ dạy. Từ nội dung đó xác định những việc cần làm trước mắt, lâu dài, những yêu cầu phải đạt được trong một kỳ, một năm.

- Nhà trường phải xây dựng được các tiêu chí đánh giá và có hình thức khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân có tinh thần nỗ lực hiệu quả cao trong công tác tự học, tự bồi dưỡng sau mỗi năm học.

3.2.3. Đa dạng hóa nội dung chương trình dạy học theo hướng bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương

** Mục đích của biện pháp*

Công tác quản lý nhằm đa dạng hóa nội dung chương trình dạy học theo hướng bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương được chú trọng thì chất lượng giáo dục sẽ được nâng cao. Quản lý chặt chẽ hoạt động giảng dạy của giáo viên môn Mĩ thuật là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện chương trình dạy học ở trường TH, góp phần nâng cao chất lượng dạy học cho môn Mĩ thuật.

** Nội dung và cách thực hiện*

- Chỉ đạo việc thực hiện nội dung, chương trình dạy học bám sát chuẩn kiến thức - kỹ năng của môn học.

Nội dung, chương trình dạy học tại trường phổ thông hiện nay đều thực hiện theo khung chương trình do Bộ GD&ĐT qui định, các địa phương điều chỉnh phân phối chương trình dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa

phương nhưng phải đảm bảo về mục tiêu, nội dung, chương trình dạy học. Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn cần quán triệt việc xây dựng phân phối chương trình môn học phải thực hiện đúng qui định, đảm bảo số tiết dạy trên tuần, trên năm; đảm bảo nội dung, chương trình bám sát chuẩn kiến thức-kỹ năng của môn học, bậc học; đảm bảo sự cân đối, hợp lý giữa các tiết dạy lý thuyết và thực hành; đảm bảo đạt được mục tiêu dạy học của môn Mỹ thuật ở cấp TH.

Môn Mỹ thuật là môn học thực hành, chủ yếu rèn luyện các kỹ năng cho học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phải tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh, bám sát chuẩn kiến thức-kỹ năng của môn học, giáo viên tăng cường rèn luyện để học sinh nắm bắt được các kỹ năng cơ bản cần thiết ngay tại lớp học để học sinh có thể về nhà tự hoàn thành được bài tập theo yêu cầu của bài học.

- Tăng cường quản lý việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học của giáo viên

Hiệu trưởng cần quán triệt đối với giáo viên, thực hiện đúng nội dung chương trình dạy học đã được phê duyệt. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học sẽ đem lại kết quả tốt cho nhà trường, thực hiện nghiêm túc chương trình các môn học sẽ đảm bảo thực hiện tốt các nề nếp dạy học trong nhà trường.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng thời khóa biểu, đảm bảo số tiết các môn học theo qui định. Hiệu trưởng cần có kế hoạch theo dõi việc thực hiện thời khóa biểu, việc thực hiện chương trình các môn học của giáo viên để đảm bảo kế hoạch dạy học của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các kế hoạch dạy học của nhà trường. Thực hiện việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn định kỳ hàng tháng, hàng tuần đảm bảo thống nhất việc thực hiện nội dung,

chương trình dạy học các môn học theo đúng kế hoạch đề ra. Tổ chuyên môn phải thực hiện tốt việc chỉ đạo dự giờ đối với nhóm giáo viên dạy Mỹ thuật để họ thường xuyên được dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng nghiệp vụ chuyên môn.

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên (giáo án, sổ điểm, sổ dự giờ, sổ công tác, kế hoạch công tác của cá nhân) đảm bảo thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học đúng kế hoạch năm học của nhà trường, thực hiện đúng các qui định đối với chuyên môn. Có biện pháp điều chỉnh kịp thời để không ảnh hưởng tới hoạt động chung, tới chất lượng dạy và học của nhà trường.

Hiệu trưởng phải quán triệt giáo viên việc thực hiện các nề nếp dạy học trong nhà trường, đặc biệt đối với môn Mỹ thuật là môn học có tính năng khiếu, xây dựng các tiêu chí đánh giá giờ dạy đối với môn Mỹ thuật phải phù hợp với đặc trưng bộ môn và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của nhà trường. Quản lý tốt giờ dạy của giáo viên là góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giờ học cho học sinh.

** Điều kiện thực hiện*

- Phải phối hợp tốt giữa các lực lượng tham gia tổ chức: Đội thiếu niên, giáo viên phụ trách hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các tổ chức xã hội tại địa phương.

- Phải đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với không gian và thời gian diễn ra các hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường.

- Đầu tư kinh phí, tương xứng với những hoạt động lớn, trọng điểm.

3.2.4. Đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Mỹ thuật

** Mục đích của biện pháp*

Thực hiện đổi mới công tác quản lý kiểm tra đánh giá là nhằm tạo ra sự đổi mới đồng bộ về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng khoa

học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học-giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học-giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Đổi mới công tác quản lý kiểm tra đánh giá môn Mỹ thuật là để nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH.

** Nội dung và cách thực hiện*

- Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tích cực đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, kết hợp giữa kiểm tra có báo trước và kiểm tra đột xuất, tạo nề nếp chủ động trong dạy học và hoạt động thường xuyên của nhà trường, hạn chế hiện tượng đối phó trong hoạt động chuyên môn. Quản lý chất lượng dạy học qua việc đối chiếu giữa chất lượng giờ dạy với chất lượng học tập của học sinh, giữa chất lượng đầu năm với chất lượng giữa kì và cuối học kì, đánh giá đúng chất lượng giáo dục.

- Tăng cường quán triệt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

Hiệu trưởng cần chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn tăng cường quán triệt việc nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh TH . Thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng hình thức xếp loại, đảm bảo số lượng, chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ đối với các phân môn của bộ môn Mỹ thuật.

Chỉ đạo cho tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn phải thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi phân môn và cả chương trình môn học. Trong các bài kiểm tra phải kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành, nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hiệu trưởng quản lý chặt chẽ việc tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ của giáo viên bộ môn tại trường. Sau khi giáo viên bộ môn tổ chức kiểm tra và trả bài (viết, thực hành từ 15 phút trở lên), giáo viên phải nộp lại đề, hướng dẫn chấm, bảng thống kê chất lượng điểm bài làm của học sinh từng lớp cho Ban giám hiệu. Hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn thường xuyên theo dõi kiểm tra để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời những sai sót nếu có. Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, thống kê điểm của tất cả các loại bài kiểm tra phải được lưu tại hồ quản lý chuyên môn của trường.

- Tăng cường đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật.

Hiệu trưởng chỉ đạo quán triệt giáo viên về các hình thức kiểm tra, đánh giá đều phải hướng tới phát triển năng lực của học sinh. Coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không? Kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học.

Chỉ đạo cho tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn phải thực hiện nghiêm túc kế hoạch chấm và trả bài kiểm tra theo qui định. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho đánh giá xếp loại bài kiểm tra có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Tăng cường hiệu lực của công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Mĩ thuật.

Tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá là động lực để thúc đẩy quá trình hoạt động dạy học môn Mĩ thuật được tốt hơn. Việc tổ chức

công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá cần phải thực hiện đúng quy trình, đồng viên giáo viên tích cực tham gia vào các nội dung của công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, qua đó hiệu trưởng có cơ sở để tiến hành các biện pháp quản lý của mình tốt hơn, phù hợp với đặc trưng của dạy học môn Mĩ thuật.

Hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học môn Mĩ thuật theo từng học kỳ, năm học. Phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng bộ phận từ Ban giám hiệu đến tổ chuyên môn, đảm bảo việc thực hiện các quy trình kiểm tra được diễn ra đúng qui định, đánh giá phải dựa trên các tiêu chí cụ thể phù hợp với đặc thù môn học qua đó đánh giá đúng chất lượng chuyên môn của giáo viên.

Trong quá trình tổ chức kiểm tra đánh giá, hiệu trưởng cần vận dụng nhiều hình thức để chỉ đạo cho giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo tính khách quan, tính chính xác như: kiểm tra viết, kiểm tra thực hành... bài kiểm tra phải phù hợp nội dung, chương trình, trình độ nhận thức của học sinh và bám sát chuẩn kiến thức- kỹ năng của môn học. Bài kiểm tra cần chú trọng đánh giá những kỹ năng thao tác thực hành căn bản, kết hợp với khả năng tư duy sáng tạo của học sinh, không quá đặt nặng mặt kỹ thuật, kỹ xảo, sự hoàn hảo trong bài vẽ của học sinh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên kết quả mặt nhận thức của học sinh, chú ý lời phê có tính định hướng cho học sinh, giúp học sinh biết cách tự hoàn thiện mình, có hứng thú với môn học.

** Điều kiện thực hiện:*

- Bám sát và vận dụng thông tư 22 về đánh giá và xếp loại học sinh Tiểu học.
- Thường xuyên kiểm tra các thông tin, báo cáo qua các kênh phối hợp giáo dục, kịp thời tuyên dương khen thưởng CBGV, HS có hành động đẹp, phê bình, nhắc nhở những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt trước lớp, trước cờ hàng tuần.

- Hàng tháng hoặc sau các đợt thi đua phải tổ chức họp để đánh giá kết quả giáo dục, tìm ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch, đưa ra các biện pháp giáo dục có tính khả thi và hiệu quả cao hơn.

- Cần so sánh với trường có cùng điều kiện và trường có điều kiện tốt hơn để thấy được vị trí của mình từ đó tiếp tục có những giải pháp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng dạy học môn Mỹ thuật nói riêng trong nhà trường.

3.2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường TH

** Mục đích của biện pháp*

Để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học ở trường TH thì một trong các yếu tố mà người hiệu trưởng cần phải quan tâm đầu tư đó chính là các điều kiện phục vụ dạy học, chỉ khi có hội đủ các điều kiện cần thiết thì chất lượng giáo dục mới được nâng lên. Nhóm các biện pháp tăng cường các điều kiện phục vụ dạy học môn Mỹ thuật là để nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở trường TH.

** Nội dung và cách thực hiện*

- Hiệu trưởng phải có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị ĐDDH môn Mỹ thuật trong từng năm học và các năm tiếp theo để đáp ứng được các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH.

- Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng việc sử dụng trang thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Xây dựng kế hoạch chuyên môn trong từng năm học, từng học kỳ phải đặt ra được các tiêu chí sử dụng thiết bị, ĐDDH trong từng môn học, tiết học nhằm thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy học. Đề xuất việc sửa chữa,

mua sắm trang thiết bị, ĐDDH ở từng học kỳ và từng năm học nhằm đáp ứng tốt việc dạy học ở từng bộ môn.

- Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận thiết bị, phòng bộ môn làm tốt công tác bảo quản, sử dụng và khai thác một cách có hiệu quả các trang thiết bị, ĐDDH phục vụ môn Mỹ thuật. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản ĐDDH. Thực hiện việc kiểm kê tài sản định kỳ hằng năm, đánh giá chất lượng ĐDDH, kịp thời sửa chữa, mua sắm thêm để đảm bảo việc phục vụ tốt cho hoạt động dạy học của nhà trường.

Hiệu trưởng cần chú trọng vai trò quản lý của cấp tổ trưởng chuyên môn và phát huy vai trò của nhóm trưởng bộ môn trong việc quản lý, sử dụng và bảo quản trang thiết bị, ĐDDH phục vụ môn Mỹ thuật. Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn phải lập kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa và dự toán kinh phí làm ĐDDH phục vụ môn Mỹ thuật nhằm đáp ứng tốt việc dạy học.

- Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường ứng công nghệ thông tin vào phục vụ dạy học. Sử dụng một cách có hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại, khai thác sử dụng tốt nguồn tư liệu dạy học qua mạng internet, cập nhật thường xuyên các thông tin mới để tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập.

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Sự quan tâm đầu tư của UBND huyện, Phòng GDĐT, phòng Tài chính về kinh phí cho việc tăng cường CSVC của các nhà trường.

- Sự quan tâm của xã hội hỗ trợ nhà trường về vật lực, tài lực, giúp tăng cường CSVC theo tinh thần xã hội hóa giáo dục.

- Sự QL chặt chẽ của hiệu trưởng nhà trường và các GC được phân công phụ trách công tác CSVC- TBDH, xây dựng kế hoạch sửa chữa và mua sắm thiết bị phục vụ dạy học hằng năm.

- Từng bước xây dựng trang website của nhà trường để phản ánh công khai chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường cũng như công khai các điều kiện và tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

3.2.6. Mỗi quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật của Hiệu trưởng các trường TH như đã trình bày ở trên có mối quan hệ biện chứng với nhau. Việc lựa chọn, tăng cường các biện pháp quản lý của người hiệu trưởng theo từng mục tiêu, hoạt động, đối tượng, điều kiện và thời điểm khác nhau là yếu tố quyết định cho sự thành bại của quá trình quản lý. Đó là hệ thống đa dạng, đa năng, luôn tác động lẫn nhau, lệ thuộc, hỗ trợ cho nhau.

Mỗi biện pháp được đề xuất ở trên, không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp có những ưu điểm, nhược điểm riêng. Trong đó, biện pháp 1 là biện pháp cơ sở, các biện pháp 2,3,4 là những biện pháp cơ bản, biện pháp 5 có tính chất hỗ trợ cho các biện pháp cơ bản. Trên thực tế, các biện pháp còn lệ thuộc rất nhiều vào quan điểm, cách thức sử dụng các biện pháp và quan trọng hơn hết đó chính là do người quản lý, chỉ có người quản lý với tâm huyết, năng lực và nghệ thuật sử dụng của mình để làm cho mỗi biện pháp được phát huy hiệu quả.

3.3. Khảo nghiệm nhận thức về tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp

3.3.1. Mô tả quá trình khảo nghiệm

Để kiểm chứng tính đúng đắn và hiệu quả các biện pháp đề xuất, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến của 35 cán bộ quản lý (bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng tổ bộ môn nghệ thuật) và 10 ý kiến của giáo viên dạy môn Mĩ thuật ở 10 trường TH trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp. Kết quả khảo sát đã được thể hiện ở Bảng 3.1

3.3.2. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của nhóm các biện pháp

Biện pháp	Tính cấp thiết						Tính khả thi					
	Rất cấp thiết		Cấp thiết		Không cấp thiết		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	37	82,2	6	17,8	0	-	32	71,1	13	28,9	0	-
2	28	62,2	17	37,8	0	-	31	68,9	14	31,1	0	-
3	32	71,1	13	28,9	0	-	36	80	80	20	0	-
4	39	86,7	6	13,3	0	-	38	84,4	5	15,6	0	-
5	29	64,5	14	31,1	2	4,4	25	55,5	17	37,8	3	6,7

Ghi chú:

- Biện pháp 1: Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của HỖ ĐH môn Mỹ thuật trong nhà trường TH.

- Biện pháp 2: Tổ chức, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng dạy học môn Mỹ thuật cho GV

- Biện pháp 3: Đa dạng hóa nội dung chương trình DH theo hướng bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương

- Biện pháp 4: Đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Mỹ thuật

- Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư CSVC phục vụ cho hoạt động dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường TH

a. Về tính cấp thiết

Nhìn chung các biện pháp đề xuất đề ra đều được đa số các cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy bộ môn Mỹ thuật tại trường TH đánh giá cao (Rất cấp thiết

đánh giá đạt tỷ lệ từ 62,2% trở lên; Cấp thiết từ 13,3% trở lên); Các nhóm biện pháp nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; Quản lý hiệu quả hoạt động học môn Mỹ thuật của học sinh và đặc biệt nhóm biện pháp đổi mới quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật được đánh giá cao nhất. Biện pháp tăng cường các điều kiện phục vụ dạy học môn Mỹ thuật vẫn còn có 4,4% ý kiến đánh giá không cấp thiết bởi vì cho rằng, các trường TH hiện nay đã được trang bị ĐDDH phục vụ dạy học bộ môn Mỹ thuật từ khi thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa mới, tuy chưa nhiều nhưng cũng tạm đủ để sử dụng.

b. Về tính khả thi

Các ý kiến được khảo sát đều đánh giá khá cao về tính khả thi của các biện pháp (Rất khả thi đạt tỷ lệ từ 55,5% trở lên; Khả thi đạt tỷ lệ từ 15,6% trở lên) tuy nhiên bên cạnh các biện pháp đề xuất được đánh giá cao về tính khả thi thì vẫn còn có một biện pháp đánh giá Ít khả thi. Biện pháp tăng cường các điều kiện phục vụ dạy học môn Mỹ thuật vẫn còn có 6,7% ý kiến đánh giá không khả thi bởi vì cho rằng ở các trường TH hiện nay hầu như chưa có phòng học bộ môn dành cho môn Mỹ thuật, các trang thiết bị phục vụ dạy học bộ môn còn rất ít ỏi, các trường chưa có kinh phí để đầu tư cho môn học này chính vì vậy họ cho rằng biện pháp này không khả thi.

Qua kết quả khảo nghiệm trên cho thấy các nhóm biện pháp được đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao, chúng tôi hy vọng rằng đề tài này là tài liệu dùng tham khảo rất hữu ích cho những người làm công tác quản lý giáo dục tại các trường TH có thể áp dụng vào trong quá trình quản lý, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật ở trường TH tại địa bàn nghiên cứu và các địa phương có điều kiện tương tự như huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận ở chương 1, khảo sát, đánh giá thực trạng ở chương 2, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp cơ bản nhằm quản lý có hiệu quả hoạt động dạy học môn MT ở trường TH. Cụ thể:

- Biện pháp 1: Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của HDDH môn MT trong nhà trường TH.

- Biện pháp 2: Tổ chức, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng dạy học môn MT cho GV.

- Biện pháp 3: Đa dạng hóa nội dung chương trình DH theo hướng bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Biện pháp 4: Đổi mới phương thức đánh giá kết quả dạy học môn MT.

- Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư CSVC phục vụ cho hoạt động dạy học môn MT trong nhà trường TH.

Theo chúng tôi, muốn hoạt động này có hiệu quả, ngoài việc không ngừng đổi mới, chuẩn hoá về ND, CT, SGK và đổi mới PPDH thì vai trò của người làm công tác QL là hết sức quan trọng.

QL HDDH môn MT không đơn thuần chỉ áp dụng hệ thống các biện pháp QL mà còn đòi hỏi phải biết vận dụng phối kết hợp các biện pháp mới có thể mang lại hiệu quả. Để nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên và học sinh trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn MT thì phải QL có hiệu quả nội dung và CTDH môn MT. Tập trung tăng cường QL hoạt động dạy của giáo viên môn MT và QL hiệu quả hoạt động học của học sinh.

Để nâng cao CLDH, đặc biệt là đối với bộ môn MT, cần phải có sự đầu tư thỏa đáng về CSVC, ĐDDH, thiết bị nghe nhìn. Đổi mới PPDH đi liền với việc đổi mới phương pháp, phương tiện, đồ dùng TBDH. Có như vậy hiệu quả GD mới được nâng cao, chất lượng GD mới được đảm bảo một cách vững chắc.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy, các biện pháp đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao.

Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn MT ở các trường TH huyện định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn của đề tài, chúng tôi có thể rút ra được một số vấn đề kết luận như sau:

1.1. Về lý luận

HĐDH giữ vai trò chủ đạo, xuyên suốt trong quá trình hoạt động của nhà trường. QL HĐDH thực chất là để QL có hiệu quả chất lượng DH. Quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật là nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Mĩ thuật, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện cả đức, trí tuệ, mỹ như mục tiêu của giáo dục Việt Nam đã đề ra là “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. [23]

Quá trình thực hiện của đề tài đã hệ thống hóa các khái niệm về quản lý, quản lý giáo dục, quản lý hoạt động dạy học, quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật; nêu được vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của môn Mĩ thuật trong dạy học cấp TH.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng đã làm rõ các vấn đề mâu thuẫn giữa yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ của quá trình dạy học và thực tiễn của nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nội dung, chương trình dạy học môn Mĩ thuật tại trường TH hiện nay.

1.2. Về thực tiễn

Qua khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật của hiệu trưởng các trường TH huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên cho

thấy bên cạnh những ưu điểm như hiệu trưởng đã thực hiện các biện pháp đề quản lý mục tiêu, nội dung chương trình dạy học; quản lý việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; quản lý hoạt động dạy và học; quản lý CSVC và trang thiết bị phục vụ việc dạy học môn Mĩ thuật... Tuy nhiên trong công tác quản lý nhà trường các hiệu trưởng vẫn còn gặp một số hạn chế về mặt nhận thức đối với bộ môn Mĩ thuật, còn lúng túng trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để đáp ứng các yêu cầu mục tiêu đề ra; chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra đánh giá chưa đáp ứng được yêu cầu từ thực tiễn; chưa có các giải pháp tích cực chỉ đạo để thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học môn Mĩ thuật.

1.3. Về biện pháp đề xuất

Các biện pháp đề xuất, được rút ra từ thực tiễn của công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mĩ thuật tại trường TH. Để nâng cao chất lượng dạy học môn Mĩ thuật, trước tiên phải nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, quản lý có hiệu quả nội dung và chương trình dạy học môn Mĩ thuật. Tăng cường quản lý hoạt động dạy của giáo viên và quản lý hiệu quả hoạt động học của học sinh.

Để nâng cao chất lượng dạy học môn Mĩ thuật cần phải đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cần tăng thêm các mức độ đánh giá xếp loại học lực cho học sinh để tạo được động lực tích cực cho cả học sinh và giáo viên.

Để nâng cao chất lượng dạy học môn Mĩ thuật, cần phải có sự đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, ĐDDH, thiết bị dạy học, có như vậy mới phục vụ tốt việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Các biện pháp đề xuất đã thực sự đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết hiện nay để thực hiện tốt việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp

dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong các trường phổ thông.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ GD&ĐT cần tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị ĐDDH cho môn Mĩ thuật, chú trọng đến chất lượng và tính thẩm mĩ của ĐDDH nhằm tạo hứng thú cho học sinh khi học tập.

Các văn bản hướng dẫn phương pháp đánh giá xếp loại kết quả học tập của học sinh đối với môn Mĩ thuật cần thực hiện thống nhất, có tính ổn định cao, tạo tâm thế tốt cho cả giáo viên và học sinh khi giảng dạy và học tập bộ môn.

Xác định rõ các tiêu chuẩn đánh giá xếp loại đối với môn Mĩ thuật, cần tăng thêm một mức độ đánh giá kết quả học tập của học sinh (Giỏi, Đạt yêu cầu, Chưa đạt yêu cầu) để khuyến khích tinh thần học tập, tạo sự nỗ lực phấn đấu vươn lên cho học sinh khi học tập bộ môn Mĩ thuật tại trường TH.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về GD&ĐT cho đội ngũ cán bộ quản lý thông qua các hội thảo, chuyên đề về giáo dục thẩm mĩ, giáo dục môn Mĩ thuật trong trường phổ thông.

Có các văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá tiết dạy, giờ dạy cụ thể phù hợp với đặc trưng bộ môn Mĩ thuật.

Định kỳ hằng năm tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung cho đội ngũ giáo viên dạy Mĩ thuật trong các trường TH trên địa bàn tỉnh để có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ tay nghề cho giáo viên.

2.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

Đầu tư kinh phí xây dựng các phòng học bộ môn đạt chuẩn dành cho bộ môn Mĩ thuật, chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho môn Mĩ thuật hằng năm.

Có kế hoạch cụ thể trong từng học kỳ, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, thao giảng cụm đối với môn Mỹ thuật cấp Tiểu học để giáo viên có điều kiện cọ sát, nâng cao trình độ chuyên môn.

Thực hiện tốt công tác thanh tra sư phạm đối với giáo viên dạy môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học, để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1999), *Khoa học tổ chức quản lý - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2010), *Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2010 - 2011*, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2010), *Điều lệ trường Tiểu học* (Ban hành kèm theo thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng môn Mỹ thuật*, NXBGD, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2011), *Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2011 - 2012*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*, Hà Nội.
8. Vũ Dũng (2007) *Giáo trình tâm lý học quản lý*, NXB ĐHSP, Hà Nội
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Chỉ thị số 40-CT/TW Về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Kết luận Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

12. Harold Koontz, (1987), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, NXB Khoa học-Xã hội, Hà Nội.
13. Bùi Minh Hiền (Chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
14. Phan Văn Kha (2005), *Quản lý Nhà nước về giáo dục*, Viện Chiến lược và chương trình giáo dục, Hà Nội.
15. Trần Kiểm (2002), *Khoa học quản lý nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
16. Nguyễn Thị Mai Loan (2002), *Những giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý bậc học mầm non tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ KHGD - ĐHSP Hà Nội.
17. Hoàng Long (Tổng chủ biên phần Âm nhạc), Đàm Luyện (Tổng chủ biên phần Mĩ thuật) (2005), *Âm nhạc và Mĩ thuật* NXB Giáo dục, Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2003), *Đại cương về quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, Hà Nội.
19. *Một số vấn đề về đổi mới PPDH môn Mĩ thuật*, NXB GD, Hà Nội.
20. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học tập I*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
21. Trần Thị Tuyết Oanh (2005), *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
22. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về QLGD*, Trường cán bộ quản lý giáo dục đào tạo trung ương 1 Hà Nội.
23. Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật giáo dục*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
24. Hoàng Tâm Sơn (2007), *Khoa học quản lý và quản lý nhà nước trong giáo dục và đào tạo*.
25. Lê Quang Sơn (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Chuyên đề đào tạo thạc sĩ quản lý giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

26. Nguyễn Thanh Sơn (2010), *Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên trường Đại học Yersin Đà Lạt*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, trường ĐHSP TP.HCM.
27. Vũ Minh Tâm (1998), *Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ*, NXBGD, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Thái (Chủ biên) (2009), *Quản lý nhà nước về giáo dục*, Tài liệu dùng cho cán bộ quản lý trường phổ thông do Dự án SREM xây dựng, Nxb Hà Nội.
29. Trần Quốc Thành (2002), *Khoa học quản lý đại cương*, Giáo trình dành cho học viên cao học QLGD.
30. Nguyễn Quốc Toàn, Phạm Thị Chính, Nguyễn Lăng Bình (1998), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
31. Lê Ngọc Trà, Lâm Vinh, Huỳnh Như Phương (1995) *Giáo trình mỹ học đại cương*, Trung tâm đào tạo từ xa Đại học Huế.
32. Trần Túy (2005), *Vai trò của nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục học hiện đại: Những nội dung cơ bản*, NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
34. Viện ngôn ngữ, *Từ điển bách khoa tiếng Việt*, tập 1,2,3,4, NXB TPHCM.
35. Phạm Viết Vượng (2001), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.

Trang Website:

36. <https://voer.edu.vn/c/my-hoc-mac-lenin/68f7aa03/405c9ba1> Truy cập lúc 12 giờ 16 ngày 9/11/2016.
37. <http://dinhhoa.thainguyen.gov.vn/> UBND huyện Định Hóa, Truy cập lúc 9 giờ 15 ngày 7/1/2017.

Phụ lục 1
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho CBQL và GVMT trường Tiểu học)

Xin Thầy (Cô) cho biết một số thông tin sau:

1. Họ và tên:.....
 2. Tuổi:..... Năm vào ngành:.....
 3. Chức vụ quản lý:.....
 4. Cơ quan công tác:.....
 5. Địa chỉ liên hệ:.....
- Tel..... Email:.....

Để có cơ sở đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật tại các trường Tiểu học huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Xin quý Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây (đánh dấu vào các ô tương ứng) hoặc bổ sung ý kiến (nếu có).

Xin trân trọng cảm ơn!

1. Theo Thầy (Cô) việc dạy học môn Mỹ thuật trong trường Tiểu học có cần thiết không?

Cần thiết

Bình thường

CầnKhông cần thiết

* Lý do:.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Theo Thầy (Cô) việc dạy học môn Mĩ thuật trong trường Tiểu học có vị trí và ý nghĩa như thế nào?

STT	Vị trí, ý nghĩa của môn Mĩ thuật trong chương trình Tiểu học	Ý kiến đánh giá		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Giáo dục thẩm mĩ là một bộ phận quan trọng của nền giáo dục phổ thông			
2	Mĩ thuật là một môn học bắt buộc trong chương trình Tiểu học			
3	Mĩ thuật cùng với các môn khác góp phần hình thành con người đủ các phẩm chất: Đức, trí, lao, thể, mĩ.			
4	Mĩ thuật có giá trị rất lớn, góp phần tác động qua lại giữa các môn học.			
5	Mĩ thuật giúp người học hình thành tình cảm, tâm tư của mình.			
6	Mĩ thuật là môn học nghệ thuật			
7	Mĩ thuật là môn học sáng tạo -tạo ra cái đẹp			
8	Mĩ thuật là môn học trực quan			
9	Mĩ thuật là môn học thực hành			
10	Mĩ thuật là môn học bồi dưỡng, rèn luyện khả năng thẩm mĩ cho học sinh			

3. Theo Thầy (Cô) việc dạy học môn Mĩ thuật có mục tiêu như thế nào?

STT	Mục tiêu dạy học môn Mĩ thuật ở trường Tiểu học		Ý kiến đánh giá		
			Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Về kiến thức	Có kiến thức sơ lược, ban đầu về Mĩ thuật			
		Hình thành ở học sinh những hiểu biết cơ bản, cần thiết			
		Có hiểu biết cơ bản về Mĩ thuật Việt Nam và thế giới			
2	Về kỹ năng	Rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo của học sinh			
		Thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng trong chương trình SGK			
		Biết phân tích sơ lược một số công trình, tác phẩm trong chương trình SGK			
		Biết vận dụng các kỹ năng đã học vào cuộc sống			
3	Về thái độ	Giúp học sinh bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người			
		Giúp học sinh yêu thích và trân trọng vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật, công trình kiến trúc, di tích văn hóa			

4. Thầy (Cô) đánh giá như thế nào về việc thực hiện các nội dung dạy học môn Mĩ thuật trong trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Vẽ theo mẫu			
2	Vẽ trang trí			
3	Vẽ tranh			
4	Thường thức Mĩ thuật			
5	Tập nặn, tạo dáng			

5. Thầy (Cô) đánh giá như thế nào về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng đổi mới giáo dục.

STT	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Trực quan			
2	Vấn đáp			
3	Thuyết trình			
4	Phương pháp Đan Mạch			
5	Theo hình thức cá nhân			
6	Theo cặp, theo nhóm			

6. Thầy (Cô) đánh giá như thế nào về năng lực dạy học môn Mĩ thuật của giáo viên bộ môn trong trường Tiểu học

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình, chuẩn kiến thức - kỹ năng của môn học			
2	Có kiến thức chuyên ngành môn Mĩ thật			
3	Kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học			
4	Kỹ năng thực hiện kế hoạch dạy học			
5	Kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh			
6	Kỹ năng hướng dẫn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập			
7	Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa cho học sinh			

7. Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý việc chuẩn bị lên lớp, soạn bài của giáo viên.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Xây dựng những quy định cụ thể về hồ sơ lên lớp của GV			
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuẩn bị bài lên lớp			
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn phổ biến các quy định chung về việc soạn giáo án			
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học, kiểm tra giáo án của giáo viên thường xuyên, định kỳ theo định hướng đổi mới giáo dục			
5	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nguồn học liệu phục vụ dạy học			
6	Chỉ đạo tổ chuyên môn dự giờ đánh giá việc soạn giảng thông qua bài dạy			

8. Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý việc thực hiện nội dung chương trình của giáo viên.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Xây dựng các quy định chung của nhà trường về thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình dạy học			
2	Chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, giúp GV nắm vững cấu trúc chương trình dạy học, chuẩn kiến thức kỹ năng...			
3	Tổ chức cho GV thiết kế những chương trình DH chi tiết theo những hướng khác nhau dựa vào năng lực người học			
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất về kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, từng chương, từng bài			
5	Chỉ đạo tổ bộ môn cụ thể hóa việc phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết theo giờ học, buổi học			

9. Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về biện pháp quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy của GV.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Tổ chức các buổi tập huấn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về đổi mới PPDH			
2	Chỉ đạo đổi mới PPDH theo hướng khuyến khích sử dụng hợp lý các đồ dùng dạy học.			
3	Chỉ đạo thực hiện các giờ thao giảng theo chuyên môn.			
4	Tổ chức thăm lớp, dự giờ của giáo viên			
5	Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm giảng dạy tại các trường tiên tiến điển hình.			
6	Tổ chức báo cáo sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên.			
7	Chỉ đạo việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS			

10. Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về biện pháp quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn phổ biến đến GV các văn bản quy định về chế độ kiểm tra, đánh giá, phân loại HS			
2	Chỉ đạo cải mới nội dung và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS			
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra đột xuất số điểm, bài kiểm tra,...			
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn phân công GV ra đề thi học kì đáp ứng quan điểm dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục.			
5	Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV tổ chức hướng dẫn học sinh biết cách tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.			
6	Chỉ đạo tiếp nhận ý kiến của học sinh sau khi đánh giá kết quả học tập			

11. Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình về biện pháp quản lý việc tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Chỉ đạo GVCN lớp xây dựng quy định về nề nếp học tập, giáo dục ý thức, động cơ và phương pháp học tập của HS			
2	Chỉ đạo GVCN, kết hợp với Đoàn thanh niên, GV bộ môn nghệ thuật giám sát nề nếp tự học của HS.			
3	Xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng hợp lý tạo động lực cho HS trong quá trình học tập			
4	Chỉ đạo việc tổ chức hướng dẫn phương pháp học tập, rèn cho HS một số kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.			
5	Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý chặt chẽ hoạt động tự học ở nhà của HS.			

Xin chân thành cảm ơn Thầy (Cô)!

Phụ lục 2

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho học sinh trường Tiểu học)

Để phục vụ cho công tác nghiên cứu đề tài khoa học về giáo dục, đánh giá đúng thực trạng việc học môn Mĩ thuật ở tại các trường Tiểu học, xin em hãy vui lòng trả lời một số câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào các ô tương ứng.

Tên trường của em:.....

Lớp em đang học:..... Năm học:.....

1. Theo em môn Mĩ thuật học tại trường Tiểu học có thực sự là cần thiết?

Cần thiết

Bình thường

Không cần thiết

2. Em có thích học môn Mĩ thuật không?

Có hứng thú

Ít hứng thú

Không hứng thú

3. Em có thực sự chuyên cần khi học môn Mĩ thuật không?

Rất chuyên cần

Chuyên cần

Chưa chuyên cần

4. Em hãy cho biết thái độ của mình đối với các nội dung học tập sau đây đối với môn Mĩ thuật?

STT	Nội dung	Thái độ của em		
		Rất thích	Thích	Không thích
1	Vẽ theo mẫu			
2	Vẽ trang trí			
3	Vẽ tranh			
4	Thường thức Mĩ thuật			
5	Tập nặn, tạo dáng			

5. Khả năng tiếp thu bài trên lớp của em đối với môn Mĩ thuật như thế nào?

Tốt

Chưa tốt

Không hiểu bài

6. Em có hoàn thành được tất cả các bài thực hành môn Mĩ thuật tại lớp không?

Luôn hoàn thành

Hoàn thành 1 phần

Không hoàn thành

7. Yêu cầu của các Thầy (Cô) giáo dạy bộ môn Mĩ thuật đối với học sinh?

Vừa sức

Yêu cầu cao

Tạo áp lực nặng nề

8. Để học tốt môn Mĩ thuật em có ý kiến gì đề xuất với nhà trường, thầy cô giáo bộ môn?

.....
.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn các em đã có ý thức trách nhiệm trong việc đóng góp và đề xuất ở phiếu hỏi này!